

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Văn Thùy

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS
SINOVITRANS**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Văn Thùy
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Văn Thùy

Mã SV: 2212401018

Lớp : QT2601K

Ngành : Kế toán-Kiểm toán

Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.*

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- + Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
- + Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.
- + Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans- Địa chỉ : Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, TP Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Thúy Hồng**
Đơn vị công tác: **Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng**
Họ và tên sinh viên: **Nguyễn Văn Thùy - QT2601K** Chuyên ngành: **Kế toán - kiểm toán**
Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.**

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- + Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
- + Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền vừa và nhỏ theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans., có số liệu minh họa cụ thể theo hình thức Nhật ký chung (Năm 2025) . Số liệu minh họa trong bài viết tương đối đầy đủ và có tính logic.

Chương 3: Tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra được một số biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG I LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC	4
1.1 .Tổng quan về vốn bằng tiền.....	4
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.....	4
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	5
1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.....	6
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	6
1.2.2 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK 111).....	6
1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng tiền mặt trong doanh nghiệp.....	8
1.2.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi.....	9
1.2.5. Kết cấu và tài khoản sử dụng	10
1.2.6.Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp:.....	11
1.2.7. Kế toán tình hình biến động ngoại tệ tại quỹ	12
1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.	14
1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng.	14
1.3.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng	14
1.3.3. Chứng từ và sổ sách sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng	16
1.3.4. Tài khoản sử dụng và kết cấu.....	16
1.3.5. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	17
1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC	19
1.4.1 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	19
1.4.2 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Sổ cái	20
1.4.3 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	21
1.4.4 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.....	22
1.4.5 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Chứng từ.....	23

CHƯƠNG 2 HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRANS	25
2.1. Khái quát chung về công ty.....	25
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Logistics Sinovitrans..	25
2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH Logistics Sinovitrans	28
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans	29
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans	31
2.1.5. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans	33
2.2.Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.	34
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.	34
2.2.2. Tài khoản sử dụng	36
2.2.3. Quy trình kế toán tiền mặt tại doanh nghiệp.....	36
2.2.4. Quy trình hạch toán	55
2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans	55
2.3.1. Chứng từ sử dụng	55
2.3.2. Tài khoản sử dụng	56
2.3.3. Quy trình hạch toán	74
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRANS	76
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans	76
3.1.1. Ưu điểm.....	76
3.1.2. Nhược điểm.....	78
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.....	79
KẾT LUẬN	86
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	87

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng đề tài khóa luận tốt nghiệp “Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans” là công trình nghiên cứu của riêng em. Kết quả nghiên cứu là trung thực và không bao gồm bất kỳ nội dung nào sao chép từ các tài liệu khác mà không được trích dẫn nguồn. Các số liệu, phân tích và kết luận trong khóa luận đều do em tự thu thập, xử lý và đánh giá.

Em cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác và tính khoa học của khóa luận. Nếu có bất kỳ sai sót hoặc vi phạm nào, em xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định của nhà trường.

TP. Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Sinh viên

Nguyễn Văn Thùy

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến cô **Nguyễn Thị Thúy Hồng**, Giảng viên hướng dẫn, người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận này. Nhờ sự giúp đỡ tận tâm của cô, em đã hoàn thành được công trình nghiên cứu một cách tốt nhất.

Em cũng xin gửi lời tri ân đến Ban lãnh đạo và các anh chị tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans, đặc biệt là Phòng Kế toán, đã tạo điều kiện thuận lợi cho em tiếp cận tài liệu và thực tập thực tế.

Cuối cùng, em xin cảm ơn gia đình, bạn bè và các bạn cùng lớp đã luôn động viên, chia sẻ và hỗ trợ em vượt qua những khó khăn trong quá trình học tập và nghiên cứu.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nội dung
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TK	Tài khoản
SXKD	Sản xuất kinh doanh
XDCB	Xây dựng cơ bản
GĐ	Giám đốc
TSCĐ	Tài sản cố định
TM	Tiền mặt
TGNH	Tiền gửi ngân hàng
GBC	Giấy báo có
UNC	Ủy nhiệm chi
KH	Khách hàng
DP	Dự phòng

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp phải thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).....	12
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp phải thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).	13
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).....	18
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).	19
Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung. ...	20
Sơ đồ 1.6. Trình bày ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Sổ cái.	21
Sơ đồ 1.7. Trình bày ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	22
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy	23
Sơ đồ 1.9. Trình bày ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- Chứng từ	24
Sơ đồ 2.1 Cơ cấu bộ máy quản lý tại Công ty Logistics Sinovitrans	29
Sơ đồ 2.2 Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.	35
Sơ đồ 2.3. Quy trình thu tiền mặt chuẩn	37
Sơ đồ 2.4. Quy trình chi tiền mặt chuẩn	39
Sơ đồ 2.5 Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.....	56

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT số 000093.....	41
Biểu số 2.2 Phiếu thu ngày 26/01/2025	42
Biểu số 2.3 Phiếu thu ngày 28/01/2025	44
Biểu số 2.4 Giấy rút tiền ngày 28/01/2025	45
Biểu số 2.5 Giấy báo nợ ngày 28/01/2025	46
Biểu số 2.6:Phiếu chi.....	47
Biểu số 2.7 Chứng từ thanh toán.....	48
Biểu số 2.8 Hóa đơn GTGT	49
Biểu số 2.9 Phiếu chi ngày 31/01/2025.....	50
Biểu số 2.10 Hóa đơn GTGT	51
Biểu số 2.11. Trích sổ Nhật kí chung tháng 01 năm 2025.....	52
Biểu số 2.12. Trích Sổ cái TK 111 tháng 01 năm 2025.....	53
Biểu số 2.13.Trích sổ quỹ tiền mặt TK111	54
Biểu số 2.14 Hóa đơn GTGT ngày 11/01/2025	59
Biểu số 2.15 Giấy báo có ngày 11/01/2025	60
Biểu số 2.16 Hóa đơn GTGT ngày 15/01/2025	62
Biểu số 2.17 Giấy báo có ngày 15/01/2025	63
Biểu số 2.18 Hóa đơn GTGT ngày 25/01/2025	65
Biểu số 2.19 UNC ngày 25/01/2025	66
Biểu số 2.20 Phiếu thu ngày 28/01/2025	67
Biểu số 2.21 Giấy rút tiền ngày 28/01/2025	68
Biểu số 2.22 Giấy báo nợ ngày 28/01/2025.....	69
Biểu số 2.23. Trích Sổ nhật kí chung tháng 01 năm 2025	70
Biểu 2.24. Trích Sổ cái TK 112 tháng 01 năm 2025	71
Biểu số 2.25. Trích Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng T1/2025	72
Biểu 2.26 Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.....	73
Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ.....	80

PHẦN MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, ngành logistics Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, đóng góp khoảng 4-5% GDP quốc gia và dự kiến đạt tốc độ tăng trưởng 12-14%/năm đến năm 2030 theo Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Là một trong những ngành có tính thanh khoản cao và dòng tiền lớn, logistics đòi hỏi hệ thống quản lý tài chính chặt chẽ, đặc biệt là công tác kế toán vốn bằng tiền – yếu tố then chốt đảm bảo tính thanh khoản, giảm rủi ro và tối ưu hóa nguồn vốn lưu động. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp logistics, bao gồm cả các công ty liên doanh như Công ty TNHH Logistics Sinovitrans, vẫn tồn tại những hạn chế trong việc tổ chức và kiểm soát kế toán vốn bằng tiền, dẫn đến rủi ro mất mát, chậm trễ thanh toán và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Đề tài "Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans" được nghiên cứu nhằm làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trong ngành.

I. Tính cấp thiết của đề tài

Vốn bằng tiền là tài sản có tính thanh khoản cao nhất trong doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ lớn trong tài sản ngắn hạn và đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hoạt động kinh doanh liên tục. Trong ngành logistics, nơi các giao dịch diễn ra nhanh chóng (thanh toán phí vận tải, hải quan, kho bãi) và thường liên quan đến ngoại tệ (USD, EUR), công tác kế toán vốn bằng tiền không chỉ đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) mà còn giúp doanh nghiệp ứng phó với biến động tỷ giá, lạm phát và rủi ro tín dụng. Theo báo cáo của Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA), năm 2024, hơn 60% doanh nghiệp logistics gặp khó khăn trong quản lý dòng tiền do thiếu kiểm soát nội bộ chặt chẽ, dẫn đến tình trạng thiếu hụt vốn tạm thời hoặc lãng phí nguồn lực.

Tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans – một liên doanh giữa Tập đoàn Sinotrans (Trung Quốc) và Vietrans (Việt Nam), với doanh thu đóng góp vào hợp nhất của Vietrans đạt khoảng 194,6 tỷ VND/năm giai đoạn 2020-2024 – công tác kế toán vốn bằng tiền đang đối mặt với thách thức từ mở rộng quy mô (kho bãi tăng từ 3.500m² lên 10.000m²) và giao dịch quốc tế chiếm 70%. Việc nghiên cứu đề tài này không chỉ có ý nghĩa thực tiễn cho Sinovitrans mà còn cung cấp kinh nghiệm cho

các doanh nghiệp logistics khác, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh CPTPP và EVFTA.

II. Mục đích nghiên cứu

Mục đích chính của khóa luận là phân tích thực trạng tổ chức và thực hiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans, từ đó đánh giá ưu nhược điểm và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn này. Thông qua đó, nghiên cứu góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa dòng tiền, giảm rủi ro tài chính và thúc đẩy phát triển bền vững.

III. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, khóa luận tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

- Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans được tổ chức và thực hiện như thế nào (nội dung, quy trình, chứng từ) ?

- Thực trạng kế toán tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng của công ty có những ưu điểm và hạn chế gì ?

- Các giải pháp nào cần thiết để cải thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty trong bối cảnh ngành logistics phát triển ?

IV. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans, bao gồm kế toán tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng theo hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam (Thông tư 200/2014/TT-BTC).

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Không gian: Tập trung vào trụ sở chính tại TP. Hồ Chí Minh và các chi nhánh chính (Hải Phòng, Bắc Ninh).

+ Thời gian: Phân tích thực trạng giai đoạn 2025, dựa trên dữ liệu tài chính và hoạt động của công ty.

+ Nội dung: Giới hạn ở lý luận chung và thực tiễn tại Sinovitrans, không mở rộng sang các loại vốn lưu động khác.

VI. Phương pháp nghiên cứu

Khóa luận sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn:

- Phương pháp thu thập dữ liệu:

+ Tài liệu thứ cấp: Tổng hợp từ sách chuyên ngành (VAS, Thông tư hướng dẫn), báo cáo tài chính của công ty và đối tác (Vietrans), tài liệu nội bộ (quy trình kế toán).

+Tài liệu sơ cấp: Phỏng vấn sâu 5 cán bộ kế toán tại Sinovitrans và quan sát thực tế quy trình xử lý chứng từ.

-Phương pháp phân tích: Phân tích định tính (mô tả quy trình, đánh giá ưu nhược) và định lượng (tính toán chỉ số thanh khoản, vòng quay vốn bằng tiền qua dữ liệu số liệu). Sử dụng công cụ như Excel để xử lý dữ liệu và so sánh với chuẩn ngành.

-Phương pháp tổng hợp: Kết hợp lý luận từ các tài liệu quốc tế (COSO framework) với thực tiễn Việt Nam để đề xuất giải pháp khả thi.

VII. Nội dung của khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

Chương 3: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng** và các anh chị trong Phòng Kế toán - Hành chính của

Công ty TNHH Logistics Sinovitrans . Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC

1.1 .Tổng quan về vốn bằng tiền.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.

a, Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

b, Đặc điểm

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

c, Phân loại

-Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền tại doanh nghiệp được chia thành :

+ **Tiền mặt (Tài khoản 111):** Là số tiền thực tế đang được lưu giữ tại quỹ của doanh nghiệp, bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Doanh nghiệp có thể theo dõi chi tiết qua Thông tư 200/2014/TT-BTC để nắm rõ nguyên tắc quản lý quỹ.

+ **Tiền gửi ngân hàng (Tài khoản 112):** Là số tiền của doanh nghiệp đang gửi tại các tài khoản ngân hàng, kho bạc hoặc các tổ chức tài chính khác . Mọi biến động tăng, giảm phải được đối chiếu trực tiếp với sổ phụ hoặc giấy báo nợ/có từ ngân hàng .

+**Tiền đang chuyển (Tài khoản 113):** Là các khoản tiền đã xuất quỹ hoặc đã làm thủ tục chuyển trả nhưng tại thời điểm chốt sổ vẫn chưa nhận được giấy báo có hoặc chưa nhập quỹ Diễn hình là tiền nộp vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo, hoặc tiền thanh toán bằng thẻ đang chờ xử lý .

1.1.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.

-Nguyên tắc tiền tệ thống nhất: Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá là "đồng Việt Nam (VNĐ)" để tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra "đồng Việt Nam" để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó.

-Nguyên tắc cập nhật: Kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng, bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...

- Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ: Các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ, ngoài việc theo dõi chi tiết theo nguyên tệ còn phải được quy đổi về VNĐ để ghi sổ. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những ngoại tệ mà Ngân hàng không công bố tỷ giá quy đổi ra VNĐ thống nhất quy đổi thông qua USD. Với vàng bạc, kim khí quý, đá quý thì giá nhập vào trong kì được tính theo giá trị thực tế, còn giá xuất trong kì được tính theo một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp giá thực tế nhập trước – xuất trước.
- + Phương pháp giá thực tế đích danh.
- + Phương pháp giá bình quân sau mỗi lần nhập.

Tuy nhiên, do vàng bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515 hoặc TK 635.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

- Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt , kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

Khái niệm: Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc đá quý được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

Đặc điểm: - Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.2 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK 111).

- + Chỉ phản ánh vào TK 111 "Tiền mặt", số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt.

- + Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122.

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền. Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố

giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

hệ thống phần mềm kế toán để tự động hóa quy trình, giảm thiểu sai sót. Nếu áp dụng không đúng, có thể dẫn đến rủi ro thanh khoản hoặc vi phạm pháp luật kế toán.

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Do kế toán lập thành ba liên. Trong đó:

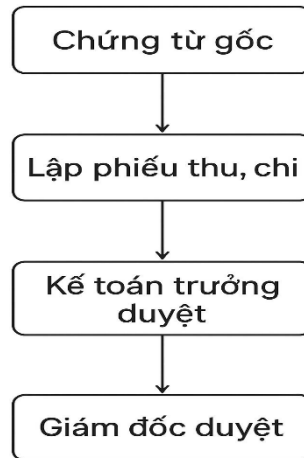
- + Liên 1: lưu
- + Liên 2: giao cho người nộp tiền
- + Liên 3: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ rồi chuyển cho kế toán để ghi vào sổ kế toán.

- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Do kế toán lập thành ba liên. Trong đó:

- + Liên 1: lưu
- + Liên 2: giao cho người nhận tiền
- Giấy đề nghị tạm ứng: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất cho tạm ứng.
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 05 – TT): Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.
- Giấy đề nghị thanh toán: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.
- Biên lai thu tiền: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.
- + Liên 3: thủ quỹ và kế toán trưởng dùng chung.

1.2.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi.

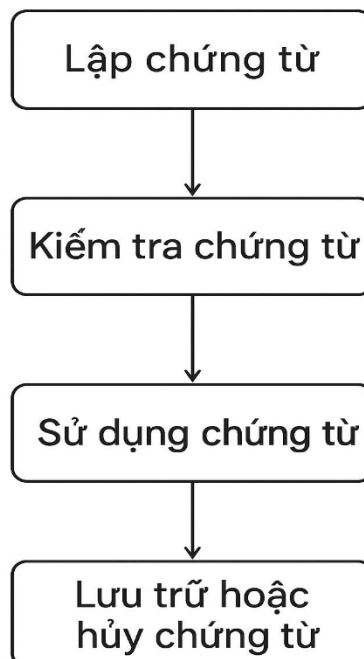
a, Quy trình lập



Như vậy, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc việc thu chi của các phòng ban trong công ty mà kế toán lập phiếu thu, phiếu chi và chuyển lên phòng kế toán trưởng và giám đốc xem xét ký duyệt. Sau khi kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt xong thì chuyển cho thủ quỹ thu hay chi tiền rồi kế toán viết vào sổ chi tiết tài khoản 111, 112, sổ tổng hợp TK và cuối cùng là lên bảng CĐKT.

b, Trình tự luân chuyển

Kiểm tra chứng từ



+ Lập chứng từ theo các yếu tố của chứng từ, tùy theo nội dung nghiệp vụ kinh tế của chứng từ mà sử dụng chứng từ cho thích hợp. Tùy theo yêu cầu quản lý của từng loại tài sản mà chứng từ có thể lập thành một hoặc nhiều bản.

+ Kiểm tra chứng từ: Nghĩa là kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lý của chứng từ như: các yếu tố của chứng từ, số liệu, chữ ký của những người có liên quan.

+ Sử dụng chứng từ: Sử dụng chứng từ cho lãnh đạo nghiệp vụ và ghi sổ kế toán. Lúc này, chứng từ dùng để cung cấp thông tin cho lãnh đạo và giúp bộ phận kế toán lập định khoản và phản ánh vào sổ kế toán.

+ Bảo quản và sử dụng lại chứng từ để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

+ Lưu trữ hoặc hủy chứng từ: sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán chứng từ được chuyển sang lưu trữ. Khi kết thúc thời hạn lưu trữ, chứng từ được đem đi hủy.

1.2.5. Kết cấu và tài khoản sử dụng

TK 111 - “Tiền mặt”: Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi tiền mặt tại quỹ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111- “Tiền mặt”

<u>Bên nợ</u>	<u>TK111</u>	<u>Bên có</u>
<u>SDDK:</u> Giá trị các khoản tiền mặt, ngoại tệ, đá quý, vàng bạc, kim khí quý tồn quỹ tiền mặt từ cuối kỳ trước.		
<u>SPSTK:</u> -Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, đá quý, vàng bạc, kim khí quý nhập quỹ. -Số tiền mặt, ngoại tệ đá quý, vàng bạc, kim khí quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. -Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)	<u>SPSTK:</u> -Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, đá quý, vàng bạc, kim khí quý xuất quỹ. -Số tiền mặt, ngoại tệ đá quý, vàng bạc, kim khí quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)	
<u>SDCK:</u> Các khoản tiền mặt, đá quý, vàng bạc, kim khí quý, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt cuối kỳ này.		

Tài khoản 111 - Tiền mặt, theo quy định hiện hành (như Thông tư 99/2025/TT-BTC), có 3 tài khoản cấp 2 để chi tiết hóa tình hình thu chi quỹ: TK 1111 (Tiền Việt Nam), TK 1112 (Ngoại tệ), và TK 1113 (Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý), phản ánh số dư và biến động của từng loại tài sản này tại quỹ tiền mặt doanh nghiệp.

Chi tiết các tài khoản cấp 2 của TK 111:

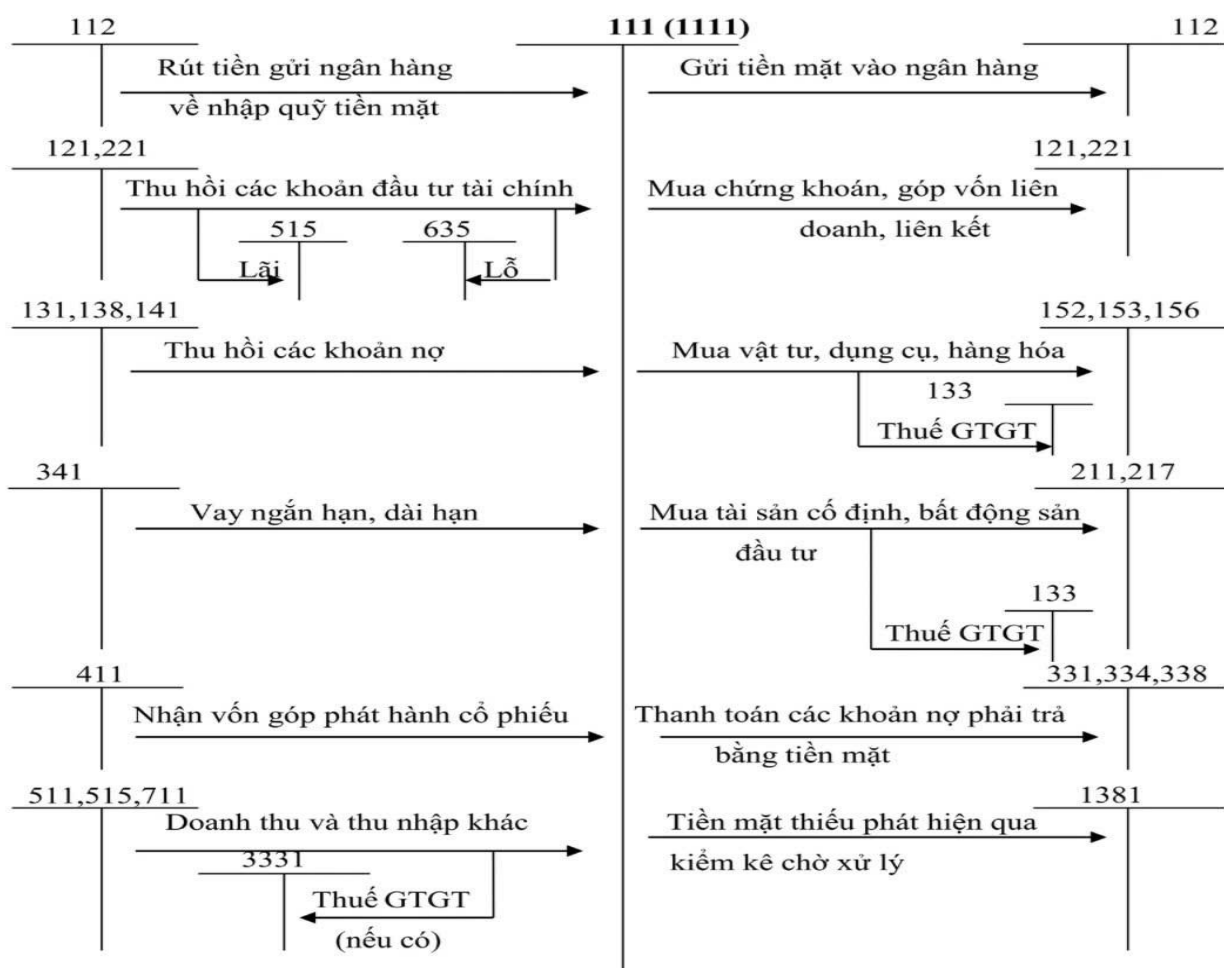
TK 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh toàn bộ tiền Việt Nam nhập, xuất, tồn quỹ tiền mặt.

TK 1112 - Ngoại tệ: Ghi nhận ngoại tệ (USD, Euro,...) nhập, xuất, tồn quỹ, quy đổi theo tỷ giá thực tế.

TK 1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

1.2.6. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp:

Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp phải thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam)

1.2.7. Kế toán tình hình biến động ngoại tệ tại quỹ

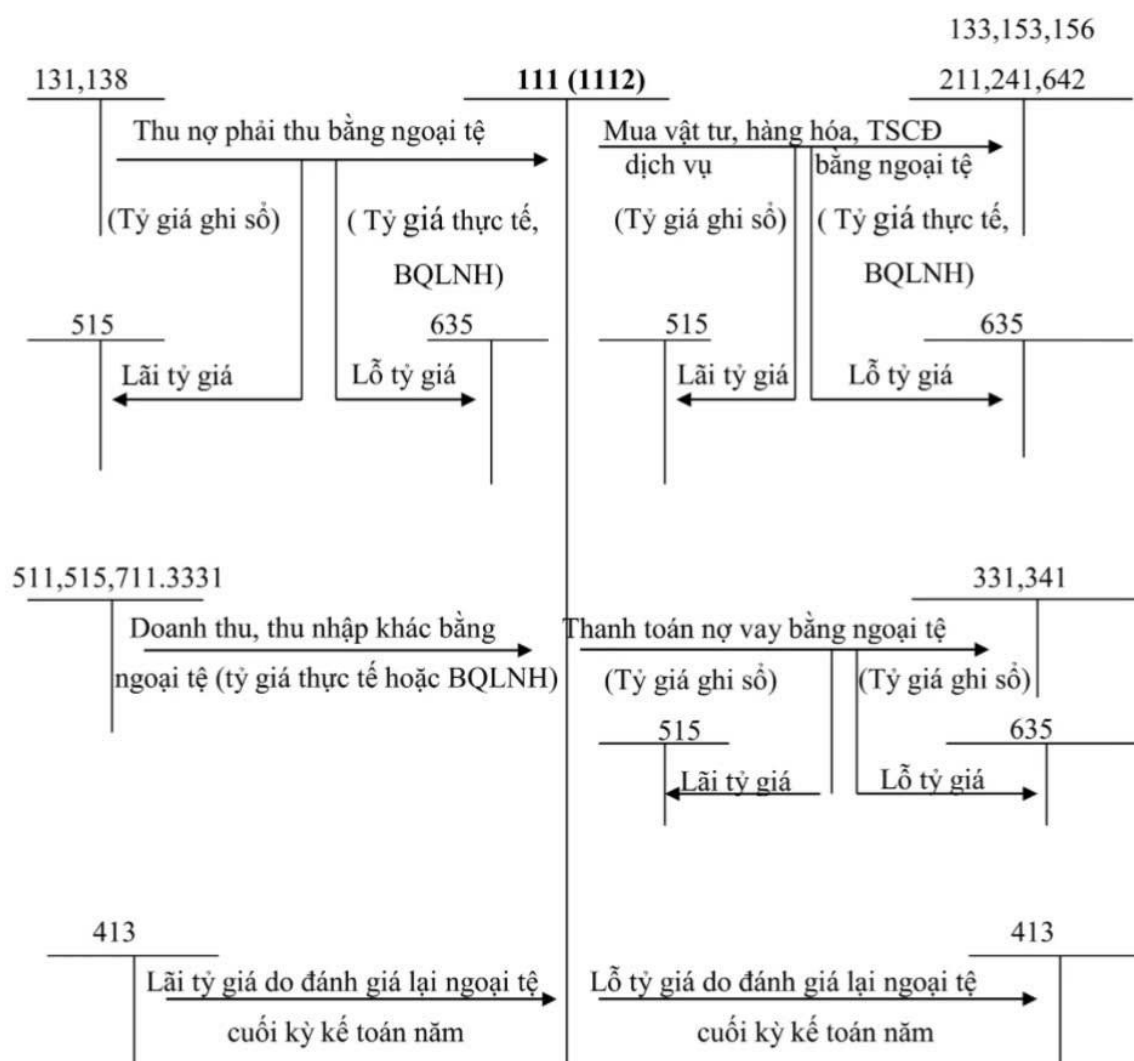
Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán. Khi có các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ, đều phải ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các khoản thu, phải trả được ghi bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413 “Chênh lệch tỷ giá”.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413 “Chênh lệch tỷ giá” biểu mẫu chứng từ kế toán từ ngày 01/7/2025 theo Thông tư liên quan của Bộ Tài chính. Quy trình tập trung vào việc ghi nhận chính xác, kịp thời và kiểm soát rủi ro thất thoát. Dưới đây là chi tiết theo các nội dung yêu cầu.

Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp phải thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa chấp hành nghiêm chỉnh luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ lại tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản gửi chính. Tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng.

Khái niệm: Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc và đá quý.

Đặc điểm:

- Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.
- Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.3.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyên khoản, séc bảo chi, . . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

1.3.3. Chứng từ và sổ sách sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng

1.3.3.1. Chứng từ sử dụng .

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản sao kê ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, lệnh chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.
- Sổ phụ tài khoản.
- Hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra.

1.3.3.2. Sổ sách sử dụng kế toán gồm:

- Sổ tiền gửi ngân hàng.
- Các sổ kế toán tổng hợp tùy theo hình thức kế toán thích hợp.
- Sổ cái TK 112.

1.3.4. Tài khoản sử dụng và kết cấu

1.3.4.1. Tài khoản sử dụng Kế toán sử dụng TK 112

Theo Thông tư 200, Tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng) có các tài khoản cấp 2 chính là 1121 (Tiền Việt Nam), 1122 (Ngoại tệ) dùng để phản ánh tiền gửi không kỳ hạn bằng các loại tiền tệ và vàng tại ngân hàng, được hạch toán dựa trên sao kê và các chứng từ ngân hàng liên quan.

Chi tiết các tài khoản cấp 2 của 112:

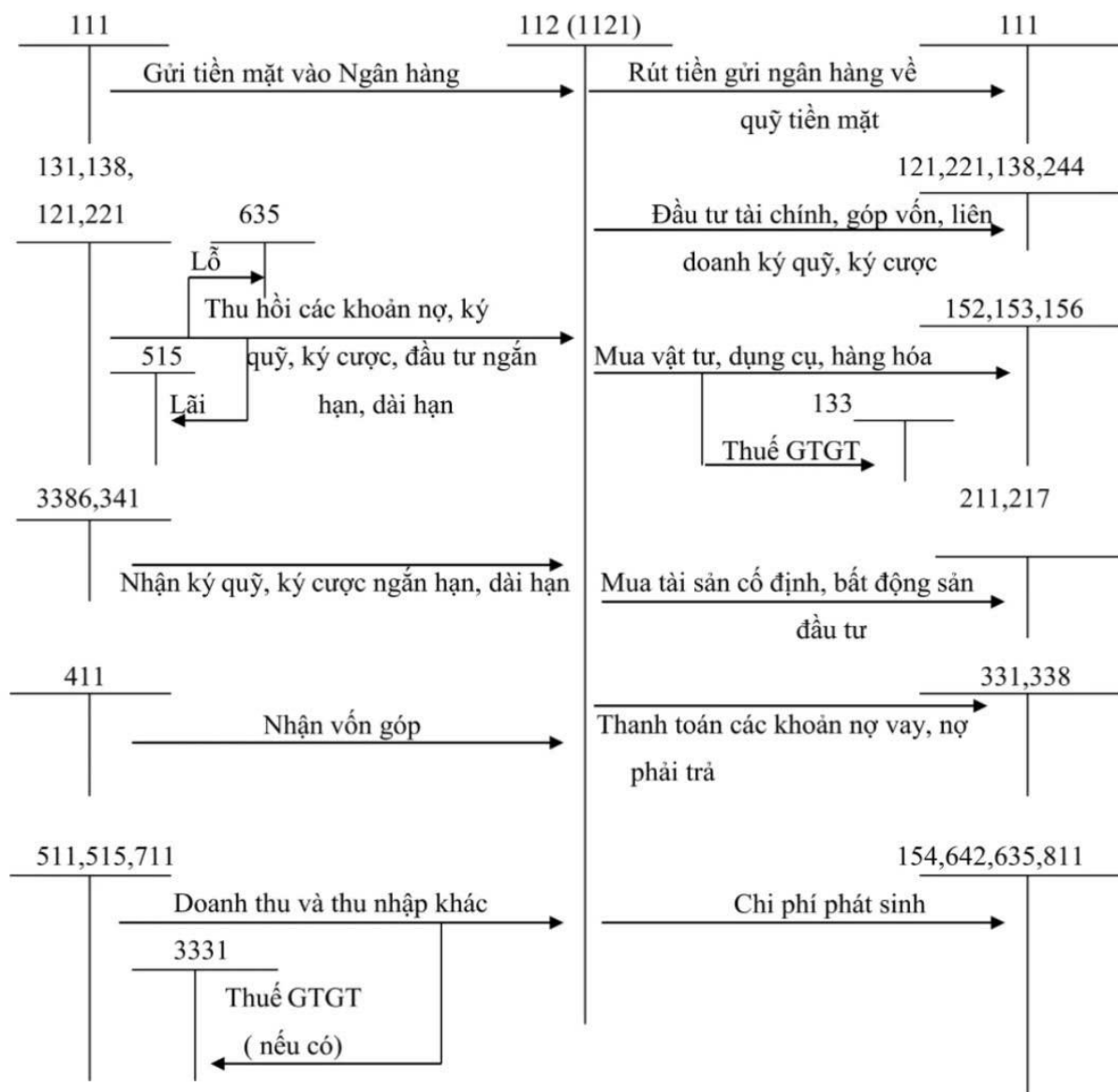
TK 1121 - Tiền Việt Nam: Ghi nhận số tiền VNĐ gửi vào, rút ra, và hiện có tại ngân hàng.

TK 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số dư và biến động của các loại ngoại tệ (quy đổi ra VNĐ) gửi tại ngân hàng.

1.3.4.2 Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112**Bên nợ****TK112****Bên có**

<u>SDDK:</u> Giá trị các khoản TGNH , ngân phiếu, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt từ cuối kỳ trước.	
<u>SPSTK:</u> -Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, đá quý, vàng bạc, kim khí gửi vào ngân hàng. -Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ	<u>SPSTK:</u> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, đá quý, vàng bạc, kim khí rút ra từ ngân hàng. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.
<u>SDCK:</u> Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, đá quý, vàng bạc, kim khí quý , ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt cuối kỳ này.	

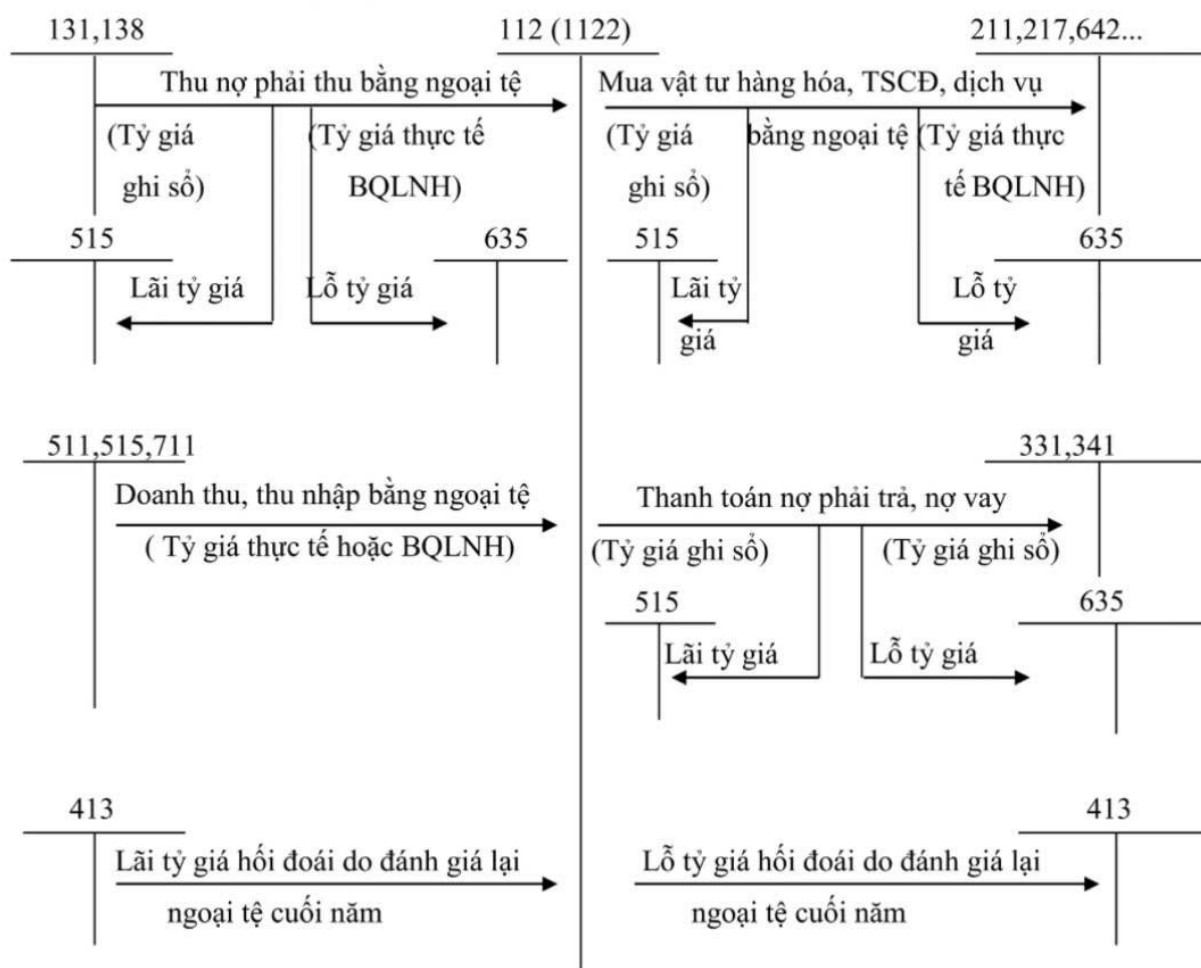
1.3.5. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.**1.3.5.1. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam**

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.

Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).

1.3.5.2 Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

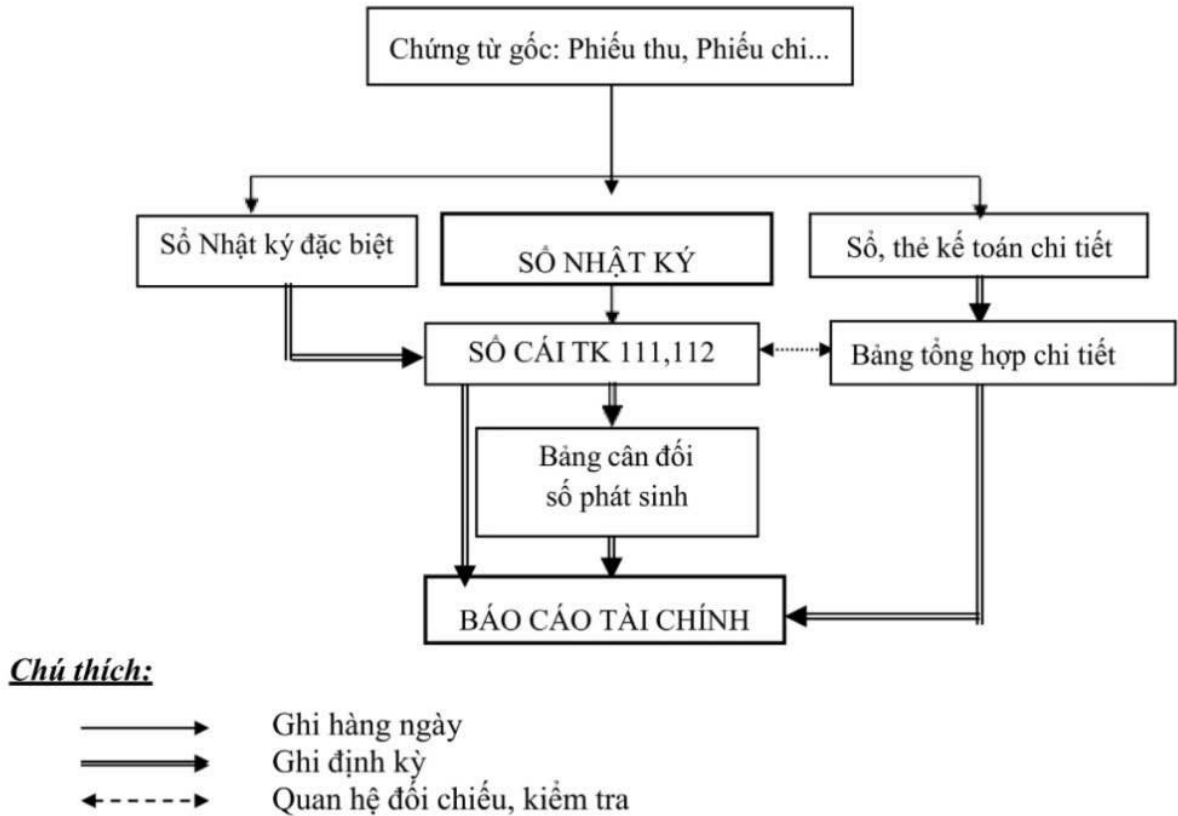
Việc thực hiện quy đổi từ ngoại tệ Ngân hàng sang đồng Việt Nam được thực hiện tương tự như đồng ngoại tệ tại quỹ tại cơ quan.

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.

Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC**1.4.1 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung**

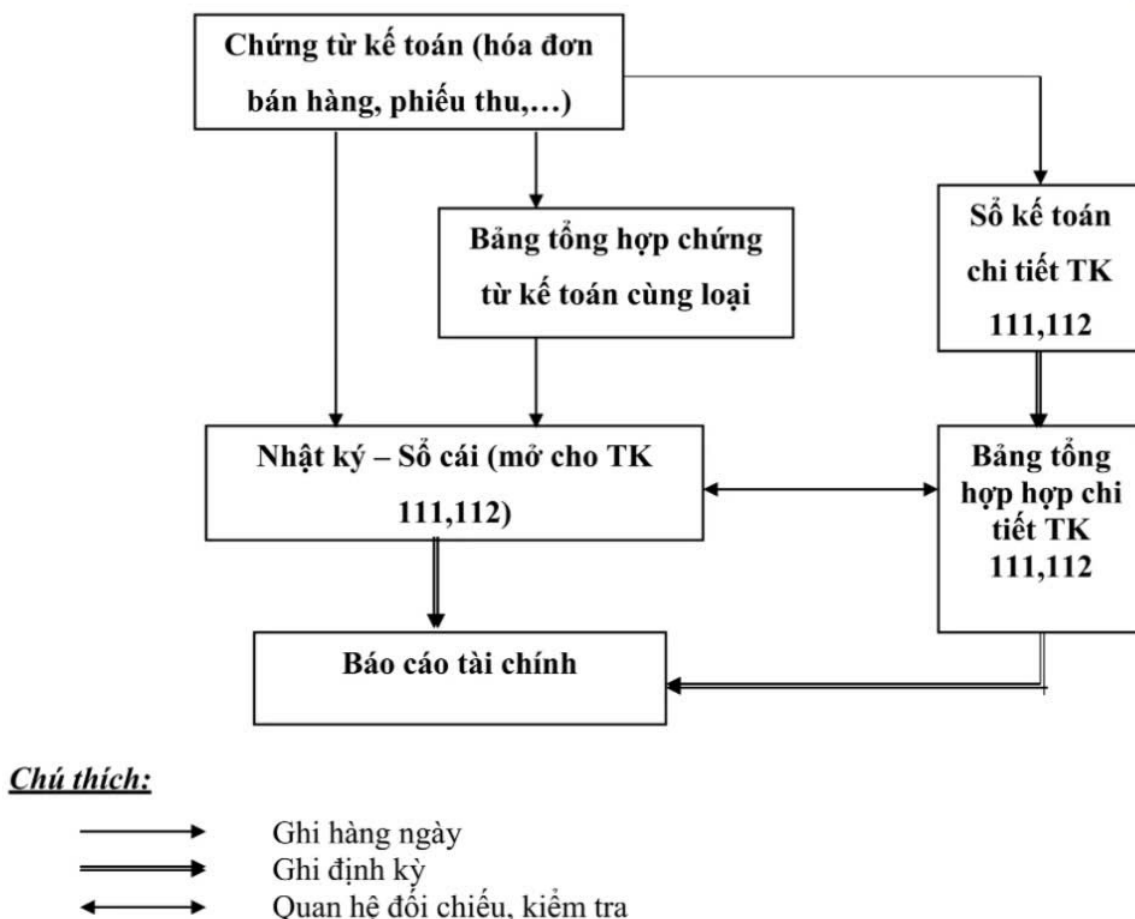
Hình thức Nhật ký chung (theo Điều 26 Thông tư 200/2014/TT-BTC) là phương pháp ghi sổ đơn giản, phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, nơi tất cả các nghiệp vụ kinh tế - tài chính (bao gồm vốn bằng tiền) được ghi nhận theo trình tự thời gian vào một sổ duy nhất – **Sổ Nhật ký chung (Mẫu số S01-DN)**. Sau đó, các bút toán được tổng hợp và chuyển sang sổ cái. Ưu điểm là dễ theo dõi dòng chảy giao dịch, nhưng nhược điểm là sổ lớn, khó quản lý với khối lượng giao dịch cao.



Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.

1.4.2 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Sổ cái

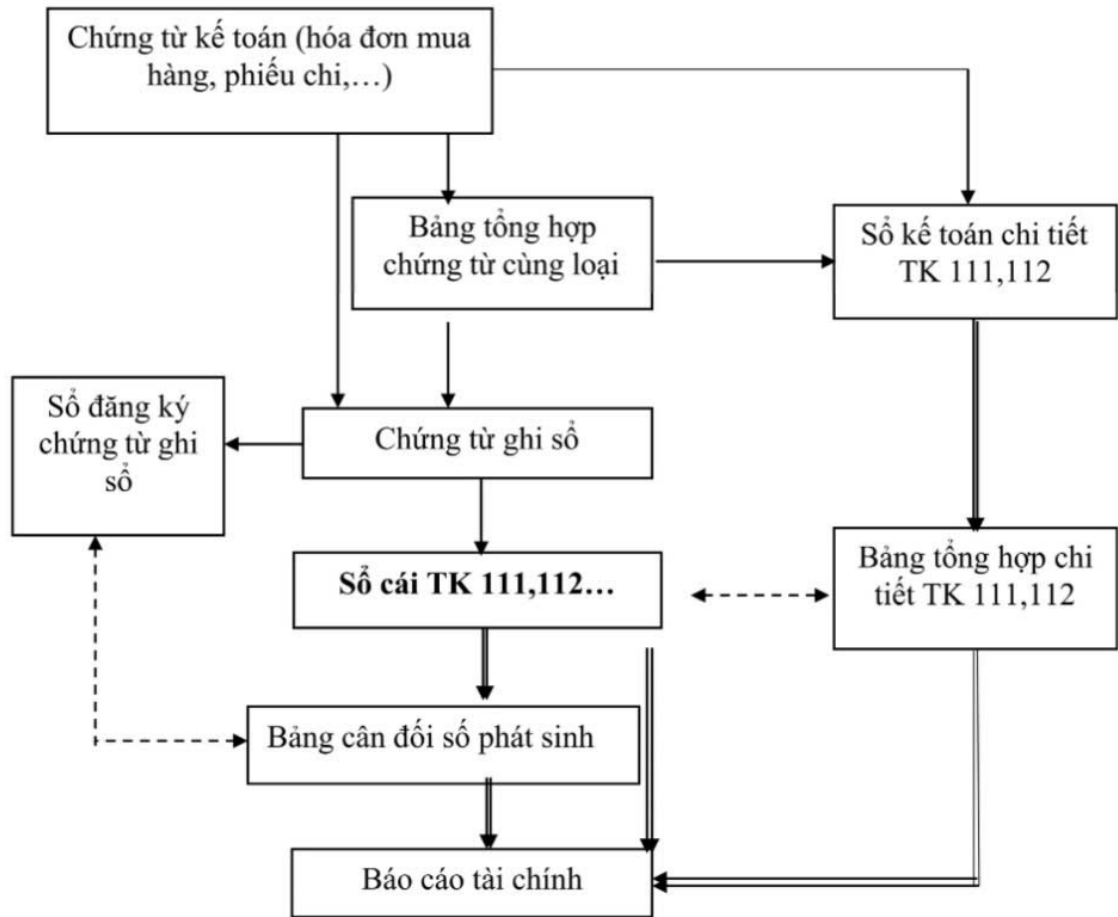
Hình thức Nhật ký-Sổ cái (theo Điều 28 Thông tư 200/2014/TT-BTC) sử dụng các sổ nhật ký chuyên biệt cho từng loại giao dịch, sau đó tổng hợp trực tiếp vào sổ cái mà không cần sổ nhật ký chung. Phù hợp với doanh nghiệp trung bình, có khối lượng giao dịch lớn, giúp phân loại rõ ràng và dễ kiểm soát vốn bằng tiền.



Sơ đồ 1.6. Trình bày ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Sổ cái.

1.4.3 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ

Chứng từ ghi sổ (theo Điều 27 Thông tư 200/2014/TT-BTC) tập trung vào việc ghi trực tiếp từ chứng từ kế toán vào các sổ chi tiết và sổ cái, mà không qua sổ nhật ký trung gian. Phù hợp với doanh nghiệp có giao dịch đơn giản, giúp rút ngắn quy trình và tăng tính trực quan. Mỗi chứng từ được ghi riêng lẻ vào sổ liên quan đến vốn bằng tiền.

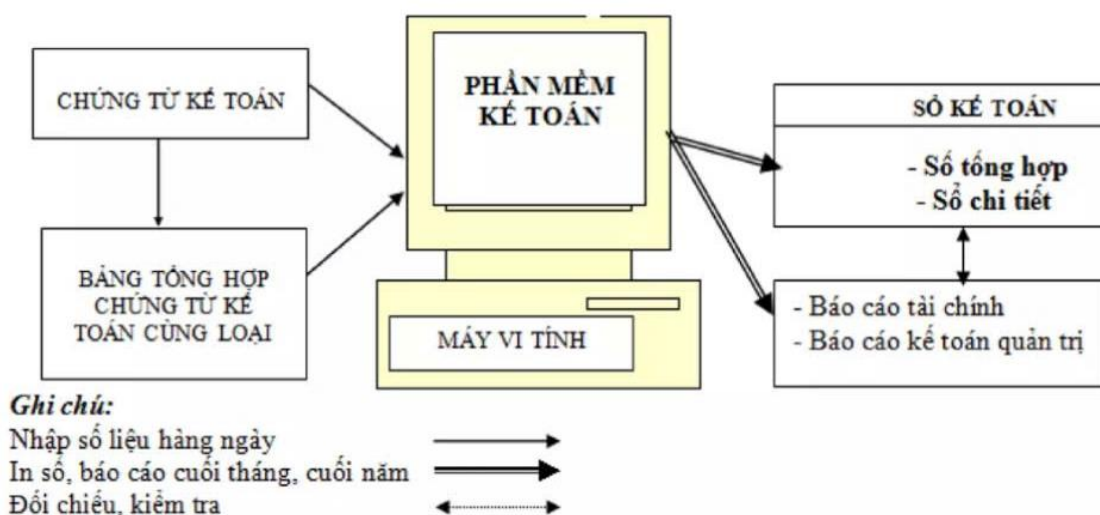
**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ===== Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7. Trình bày ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.4.4 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

Hình thức kế toán máy (theo Điều 29 Thông tư 200/2014/TT-BTC) sử dụng phần mềm kế toán như MISA, FAST, BRAVO để tự động hóa toàn bộ quy trình ghi sổ, phù hợp với mọi quy mô doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số theo Chiến lược phát triển kế toán-kiểm toán đến năm 2030. Dữ liệu được nhập từ chứng từ điện tử, xử lý tự động và xuất báo cáo thời gian thực.



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

1.4.5 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Chứng từ.

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng

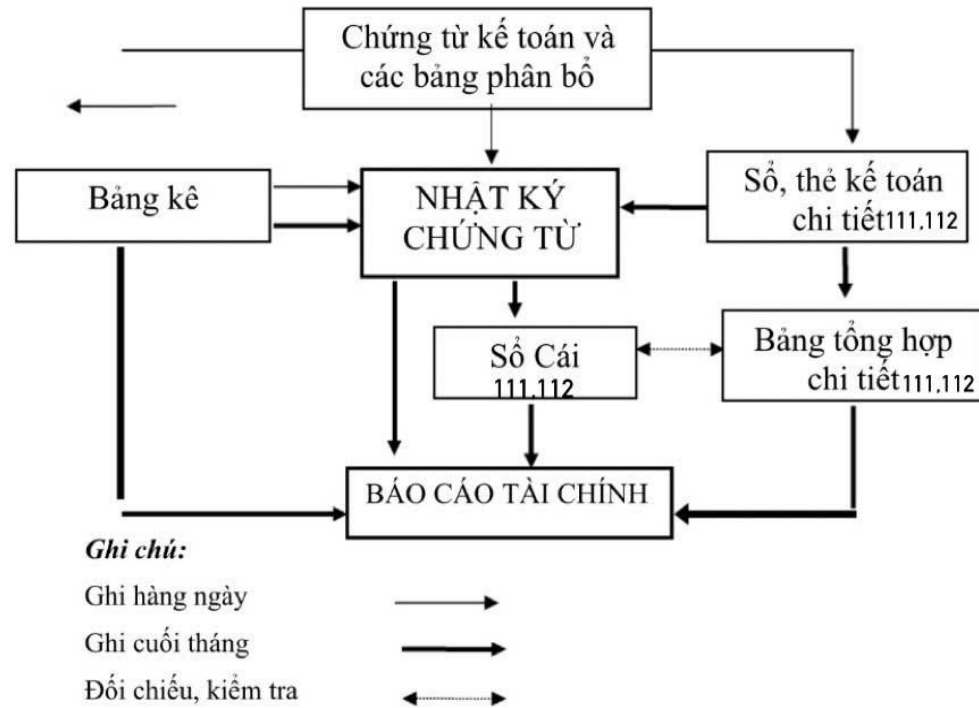
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ (10 NKCT: Mẫu số S04a1-DN đến Mẫu số S04a10-DN);
- Bảng kê (10 BK: Mẫu số S04b1-DN đến Mẫu số S04b11-DN, không có số 7);
- Sổ Cái (Mẫu số S05-DN);
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.9. Trình bày ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- Chứng từ .

CHƯƠNG 2**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY LOGISTICS SINOVITRANS****2.1. Khái quát chung về công ty****2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty Logistics Sinovitrans**

Công ty Logistics Sinovitrans là một trong những doanh nghiệp lĩnh vực vận chuyển đã và đang sẵn sàng hỗ trợ bạn vượt qua biên giới, tiếp cận các thị trường mới và phát triển doanh nghiệp bền vững ngay từ những việc vận tải hàng hóa an toàn và tối ưu chi phí. được thành lập từ tháng 10 năm 2010 với các thông tin cụ thể sau:

-Tên đầy đủ: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

-Loại hình: Liên doanh giữa Sinotrans (Trung Quốc) và Vietrans (Việt Nam).

-Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp các dịch vụ logistics tổng hợp, bao gồm:

-Vận tải quốc tế: Giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế, xuất nhập khẩu ủy thác, làm thủ tục hải quan.

-Vận chuyển nội địa: Vận chuyển hàng hóa trong nước, giao nhận tận nơi.

-Dịch vụ hải quan: Cung cấp dịch vụ hải quan trọn gói, bao gồm cả các thủ tục nhập khẩu ô tô.

-Các dịch vụ khác: Dịch vụ cầu cảng, xếp dỡ hàng hóa, lưu kho, gom hàng lẻ, dịch vụ đại lý vận tải quốc tế, dịch vụ đại lý tàu biển, ...

-Địa chỉ: Số 1A, Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Mã số thuế: 0310429649.

-Số điện thoại: (84) 963655180 Sinovitrans.

-Email: phamvanchien@sinotrans.com Sinovitrans.

-Đội ngũ nhân viên: Gần 100 người, làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả và tận tâm.

-Ngành nghề kinh doanh:

+) 5012 : Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Ngành nghề chính)

- +) 1020 : Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- +) 1623 : Sản xuất bao bì bằng gỗ
- +) 1702 : Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
- +) 2220 : Sản xuất sản phẩm từ plastic
- +) 2592 : Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- +) 3290 : Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
- +) 3320 : Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- +) 4321 : Lắp đặt hệ thống điện
- +) 4322 : Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- +) 4329 : Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- +) 4511 : Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- +) 4530 : Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- +) 4541 : Bán mô tô, xe máy
- +) 4543 : Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
- +) 4610 : Đại lý, môi giới, đấu giá
- +) 4620 : Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
- +) 4632 : Bán buôn thực phẩm
- +) 4633 : Bán buôn đồ uống
- +) 4641 : Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
- +) 4649 : Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- +) 4651 : Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- +) 4652 : Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- +) 4659 : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- +) 4662 : Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- +) 4663 : Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- +) 4669 : Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- +) 4722 : Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- +) 4772 : Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- +) 4773 : Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
- +) 4931 : Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
- +) 4932 : Vận tải hành khách đường bộ khác
- +) 4933 : Vận tải hàng hoá bằng đường bộ
- +) 5011 : Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
- +) 5021 : Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- +) 5022 : Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa

- +) 5210 : Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- +) 5229 : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- +) 8299 : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- +) 4101 : Xây dựng nhà để ở
- +) 4102 : Xây dựng nhà không để ở
- +) 4299 : Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

2.1.1.2 Quá trình phát triển đến nay

Công ty Sino Việt Trans (Sino Vitrans) đã có quá trình phát triển đáng kể, đặc biệt trong lĩnh vực logistics và vận tải. Sự phát triển này được đánh dấu bằng việc mở rộng quy mô, tăng doanh thu và hoàn thành nhiều dự án logistics quan trọng.

Các giai đoạn phát triển chính:

-Trước năm 2021:

Sino Vitrans tập trung vào việc xây dựng nền tảng và mở rộng hoạt động, đặc biệt trong các lĩnh vực như vận chuyển hàng container, hàng air, và logistics công trình.

-Năm 2021:

Đây là một năm quan trọng với những cột mốc đáng chú ý. Tổng doanh thu của công ty đạt 416 tỷ đồng, nghiệp vụ hàng container đạt 16.000 TEU, hàng air đạt 204.840 kg, hoàn thành 258.451 tấn hàng logistics công trình, quản lý 5.000 m² kho và thực hiện 2.900 lượt giao hàng, theo Sinovitrans.

-Giai đoạn hiện tại:

Sino Vitrans tiếp tục mở rộng quy mô, đầu tư vào cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, theo Sinovitrans.

Các lĩnh vực hoạt động chính:

-Vận chuyển hàng hóa:

Sino Vitrans chuyên về vận chuyển hàng container (TEU), hàng air và logistics công trình.

-Quản lý kho bãi:

Công ty có khả năng quản lý kho với diện tích lớn, đáp ứng nhu cầu lưu trữ và phân phối hàng hóa.

-Dịch vụ giao hàng:

Sino Vitrans thực hiện các lượt giao hàng đa dạng, từ số lượng lớn đến các đơn hàng nhỏ lẻ, đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

-Tầm nhìn và định hướng phát triển:

Sino Vitrans đặt mục tiêu trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực logistics và vận tải tại Việt Nam, cung cấp các giải pháp hiệu quả và toàn diện cho khách hàng.

2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Logistics Sinovitrans

Công ty TNHH Logistics Sinovitrans có chức năng và nhiệm vụ chính là cung cấp các dịch vụ logistics tổng hợp, bao gồm vận tải quốc tế và nội địa, thủ tục hải quan, kho bãi, và phân phối hàng hóa. Sinovitrans hoạt động như một cầu nối logistics giữa Việt Nam và các nước khác, đặc biệt là Trung Quốc, và có khả năng cung cấp các giải pháp logistics toàn diện cho các dự án công trình.

Cụ thể, Sinovitrans thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Dịch vụ vận tải:

-Vận tải quốc tế và nội địa bằng đường biển, đường hàng không, đường bộ, và đường sắt.

-Dịch vụ giao nhận vận chuyển quốc tế, bao gồm cả hàng lẻ (LCL) và hàng nguyên container (FCL).

-Đại lý vận tải biển, bao gồm cả việc đặt chỗ với hãng tàu và làm các thủ tục liên quan.

-Dịch vụ hải quan:

-Khai báo hải quan, làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

-Dịch vụ hải quan trung gian, hỗ trợ khách hàng trong quá trình thông quan hàng hóa từ Trung Quốc qua Việt Nam và các nước lân cận như Campuchia và Lào.

-Dịch vụ logistics khác:

-Cung cấp dịch vụ kho bãi, lưu kho, xếp dỡ hàng hóa tại cảng.

- Dịch vụ phân phối hàng hóa, bao gồm cả dịch vụ giao nhận tận nhà (đại lý của FedEx và DHL).
- Dịch vụ logistics công trình, dự án, bao gồm cả việc vận chuyển, xử lý, đóng gói, và lưu kho các loại hàng hóa đặc biệt như hàng siêu trường, siêu trọng.
- Các dịch vụ khác:
 - + Tư vấn logistics, quản lý dự án logistics, và giám sát hiện trường.
 - + Dịch vụ báo quan nhập khẩu ô tô, làm thủ tục và vận chuyển nội địa.
 - + Hợp tác với các hãng hàng không để cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng không chuyên nghiệp, an toàn và kịp thời.
 - + Tận dụng mô hình vận tải đường sắt quốc tế (China Europe Railway) để giảm thiểu chi phí và thời gian vận chuyển.
- +Nhìn chung, Sinovitrans đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các hoạt động logistics giữa Việt Nam và các thị trường khác, đặc biệt là thị trường Trung Quốc, thông qua việc cung cấp các dịch vụ đa dạng và toàn diện.

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Logistics Sinovitrans



Sơ đồ 2.1 Cơ cấu bộ máy quản lý tại Công ty Logistics Sinovitrans

Chức năng bộ máy quản lý công ty

- **Giám đốc** : là người có quyền hành cao nhất công ty. Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của toàn công ty, từ việc xây dựng chiến lược, tổ chức thực hiện đến việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và lựa chọn các phương án.

- **Phòng kế toán-hành chính** :

+ Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Giám đốc.

+ Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty

+ Lập và quản lý các sổ sách kế toán theo quy định của chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Lập, trình ký, chuyển nộp các báo cáo thuế, báo cáo kế toán, báo cáo thống kê định kỳ theo chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Mở sổ sách, lưu trữ các chứng từ có liên quan đến việc giao nhận.

+ Cập nhật phản ánh kịp thời đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên đối chiếu và xử lý kịp thời các sai sót kế toán.

+ Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

+ Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

-**Phòng vận chuyển đường không** :

+ Tổ chức, điều phối vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không.

+ Lập kế hoạch bay, phối hợp với hãng hàng không, sân bay.

+ Xử lý chứng từ vận đơn (Air Waybill), khai báo hải quan xuất nhập khẩu đường không.

+ Chăm sóc khách hàng, giải quyết khiếu nại liên quan đến vận chuyển hàng không.

-**Phòng vận chuyển nội địa** :

+ Tổ chức vận chuyển nội địa bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

- + Quản lý đội xe, lịch trình giao nhận hàng trong nước.
- + Lập phiếu vận chuyển nội bộ, hóa đơn dịch vụ nội địa.
- + Theo dõi, chăm sóc khách hàng trong phạm vi vận chuyển nội địa

- Phòng khai thuế hải quan :

+ Thực hiện thủ tục hải quan xuất nhập khẩu (khai báo điện tử, nộp thuế, xin C/O...).

- + Phối hợp với cơ quan hải quan, kiểm tra chuyên ngành.
- + Đảm bảo tuân thủ pháp luật về thuế và hải quan.
- + Hỗ trợ khách hàng xử lý các vấn đề phát sinh trong thông quan.

- Phòng hành chính nhân sự :

- + Quản lý nhân sự: tuyển dụng, đào tạo, chấm công, lương thưởng, BHXH.
- + Soạn thảo nội quy, quy chế công ty; kiểm tra, đơn đốc thực hiện.
- + Quản trị văn phòng: lễ tân, văn thư, lưu trữ, cơ sở vật chất.
- + Tổ chức phúc lợi, chăm sóc sức khỏe, bảo hộ lao động cho nhân viên.
- + Phối hợp bảo vệ an ninh, quân sự theo quy định.

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty Logistics Sinovitrans

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Để tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cụ thể và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và đối với công tác kế toán nói riêng. Dưới đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công Ty:

-Kế toán trưởng

- + Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp.
- + Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.
- + Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước. Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty.

+ Tổ chức chi đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

-Kế toán tổng hợp

+ Kiểm tra các số liệu của các đơn vị trong nội bộ của công ty qua các định khoản nghiệp vụ và sự cân đối giữa số liệu kế toán tổng hợp và chi tiết; bên cạnh đó kiểm tra số dư cuối kỳ có đề so sánh xem khớp với các báo cáo chi tiết hay không.

+ Hạch toán khấu hao, thu nhập, chi phí, tài sản cố định, công nợ, thuế giá trị gia tăng (GTGT) và lãi hao cáo thuế, lập quyết toán.

+ Theo dõi công nợ và quản lý công nợ của toàn công ty, bên cạnh đó xác định và lên đề xuất về phương án dự phòng, xử lý công nợ khó thu bồi của toàn công ty.

+Lập báo cáo tài chính theo quy định của công ty(tùy thuộc vào từng doanh nghiệp, công ty có thể là theo quý, theo 6 tháng, (theo năm) và làm báo cáo giải trình chi tiết về việc chi tiêu của công ty.

+ Hướng dẫn xử lý và hạch toán về chuyên môn nghiệp vụ kế toán của toàn bộ nhân viên ở bộ phận kế toán.

+ Tiến hành cải tiến các phương pháp hạch toán.

+ Tham gia và phối hợp trong công tác kiểm tra và kiểm kê tại cấp đơn vị cơ sở.

+ Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán để cung cấp số liệu cho các đơn vị chức năng nếu có yêu cầu.

+ Đồng thời kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục và cải tiến phương pháp hạch toán lên cấp trên.

+ Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ khi được hỏi đến cho các cơ quan thuế, cơ quan kiểm toán và thanh tra kiểm tra.

+ Là người tập hợp lại những gì kế toán viên đã làm và chỉnh sửa trước khi trình lên kế toán trưởng.

-Kế toán viên

+ Tính toán, tổng hợp và phân bổ số liệu kế toán phục vụ cho các phân hành, phân việc phụ trách.

+ Tổ chức mở sổ, ghi và khóa sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán, cung cấp thông tin thuộc phân hành, phân việc được phân công hoặc phụ trách.

- + Lập, duyệt báo cáo nghiệp vụ hàng ngày hoặc định kỳ thuộc phần việc kế toán mình thực hiện và lập báo cáo kế toán định kỳ được kế toán trưởng phân công.
- + Chịu trách nhiệm trước phụ trách phân hành và kế toán trưởng về sự chính xác trung thực của các số liệu báo cáo và chuyên môn nghiệp vụ của mình
- + Cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu kế toán thuộc phần hành của mình cho bộ phận liên quan.
- + Chuẩn bị các số liệu phục vụ kiểm kê, tham gia kiểm kê tài sản, hướng dẫn việc ghi chép các biểu mẫu kiểm kê và tính toán xác định kết quả kiểm kê tài sản thuộc phạm vi phụ trách.
- + Triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán theo quy định.
- + Chủ trì lập các dự toán và tham gia xây dựng các định mức kinh tế. Kiểm tra việc thực hiện dự toán, định mức chi tiêu, sử dụng tài sản, kinh phí.
- + Tổ chức phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí thuộc phần hành, phần việc phụ trách và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn vốn hoặc kinh phí.
- + Hướng dẫn và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với các kế toán viên thuộc phần hành và các bộ phận liên quan. Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của kế toán viên cấp trên.
- + Nghiên cứu, khảo sát về xây dựng các chế độ tài chính, thống kê, kế toán và quy chế, quy trình chuyên môn nghiệp vụ, các chuẩn mực kế toán.
- + Tham gia nghiên cứu xây dựng các văn bản Quy phạm pháp luật về kế toán, các văn bản pháp luật hướng dẫn về chế độ nghiệp vụ kế toán.

2.1.5. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty Logistics Sinovitrans

Đặc điểm :

- Chế độ kế toán: theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính
- Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp lớn, có hiệu lực từ ngày 1/1/2015.
- Hình thức kế toán: Sổ Nhật ký chung.
- Xử lý dữ liệu kế toán bằng: Excel

Chính sách kế toán:

- Là các nguyên tắc, cơ sở và phương pháp kế toán cụ thể được doanh nghiệp áp dụng trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam.
- +Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.
- +Nguyên tắc chuyển đổi BCTC lập bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam.
- + Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính.
- + Nguyên tắc kế toán nợ phải thu.
- + Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho.
- +Nguyên tắc ghi nhận và các phương pháp khấu hao TSCĐ,TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư: khấu hao đường thẳng.
- +Nguyên tắc kế toán nợ phải trả.
- +Nguyên tắc nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay.
- +Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.
- +Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu.
- +Nguyên tắc kế toán chi phí.

Các chứng từ, sổ sách, bảng biểu được kế toán sử dụng:

- Chứng từ gốc.
- Sổ NKC, sổ Nhật ký đặc biệt.
- Sổ cái TK 334,338.....
- Thẻ (sổ) kế toán chi tiết.
- Bảng cân đối tài khoản.
- Bảng tổng hợp chi tiết.
- Báo cáo tài chính.

2.2.Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

2.2.1.1 . Chứng từ sử dụng

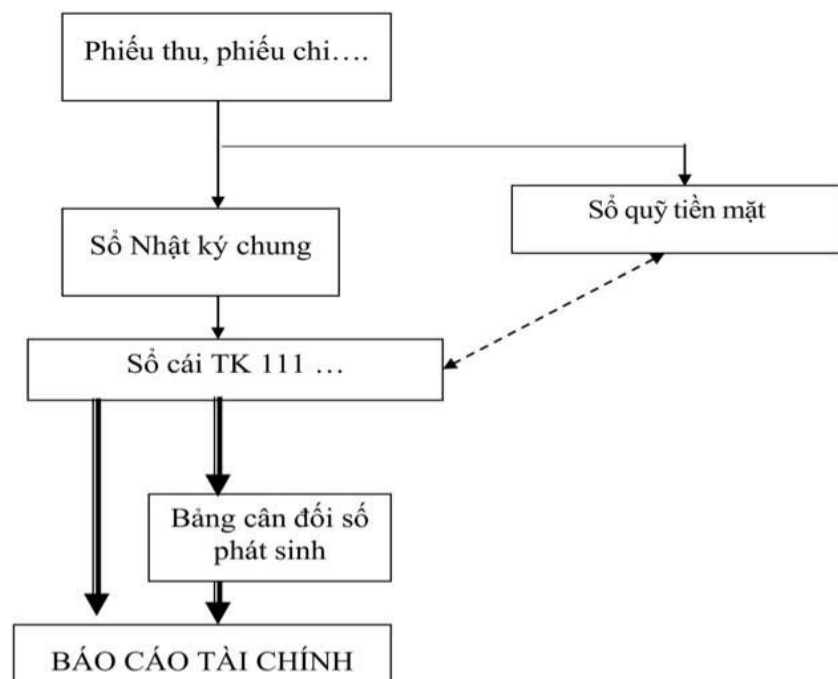
- Phiếu thu(chi).
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Bảng kiểm kê quỹ.
- Hóa đơn GTGT.
- Hợp đồng kinh tế...

Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ quỹ TK 111.
- Sổ cái TK 111.
- Bảng kê thu chi.
-

Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.

Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, định kỳ
- Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.2 Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2. Tài khoản sử dụng

Theo dõi tổng hợp:

Tài khoản TK 111 - Tiền mặt: Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn của từng loại tiền mặt tại quỹ của công ty.

Nội dung kết cấu TK 111

Nợ	<u>TK 111</u>	Có
<u>SPSTK:</u> - Thu các khoản tiền mặt, ngoại tệ nhập quỹ. - Sổ tiền mặt, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.		<u>SPSTK:</u> - Các khoản tiền mặt, ngoại tệ . - Số tiền mặt, ngoại tệ thiếu hụt tại quỹ phát hiện khi kiểm kê. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.
- Tổng số phát sinh nợ.		- Tổng số phát sinh có.

SDCK:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn ở quỹ tiền mặt

2.2.3. Quy trình kế toán tiền mặt tại doanh nghiệp

Sơ đồ quy trình thu tiền mặt gồm 6 bước chính:

Bước 1 – Tiếp nhận yêu cầu nộp tiền: Người nộp tiền gửi yêu cầu nộp tiền đến Kế toán thanh toán. Yêu cầu cần nêu rõ lý do, số tiền và các thông tin cần thiết khác.

Bước 2 – Lập phiếu thu: Kế toán thanh toán lập phiếu thu thành 3 liên, sử dụng giấy than để đảm bảo thông tin đồng nhất trên các liên. Phiếu thu sau khi lập sẽ được chuyển cho Kế toán trưởng.

Bước 3 – Phê duyệt phiếu thu: Kế toán trưởng xem xét, kiểm tra thông tin và phê duyệt phiếu thu. Sau khi duyệt, phiếu thu được chuyển lại cho Kế toán thanh toán.

Bước 4 – Chuyển phiếu thu cho thủ quỹ: Người nộp tiền mang phiếu thu đã được duyệt đến thủ quỹ và ký xác nhận trên phiếu thu.

Bước 5 – Thu tiền và cập nhật sổ quỹ: Thủ quỹ kiểm tra phiếu thu, nhận tiền và ghi nhận vào Sổ quỹ. Thủ quỹ giữ liên 2 của phiếu thu, trả liên 3 cho người nộp tiền và liên 1 cho Kế toán thanh toán.

Bước 6 – Ghi sổ kế toán: Kế toán thanh toán lưu chứng từ và ghi vào sổ tiền mặt (TK 111), hoàn tất quy trình thu tiền.

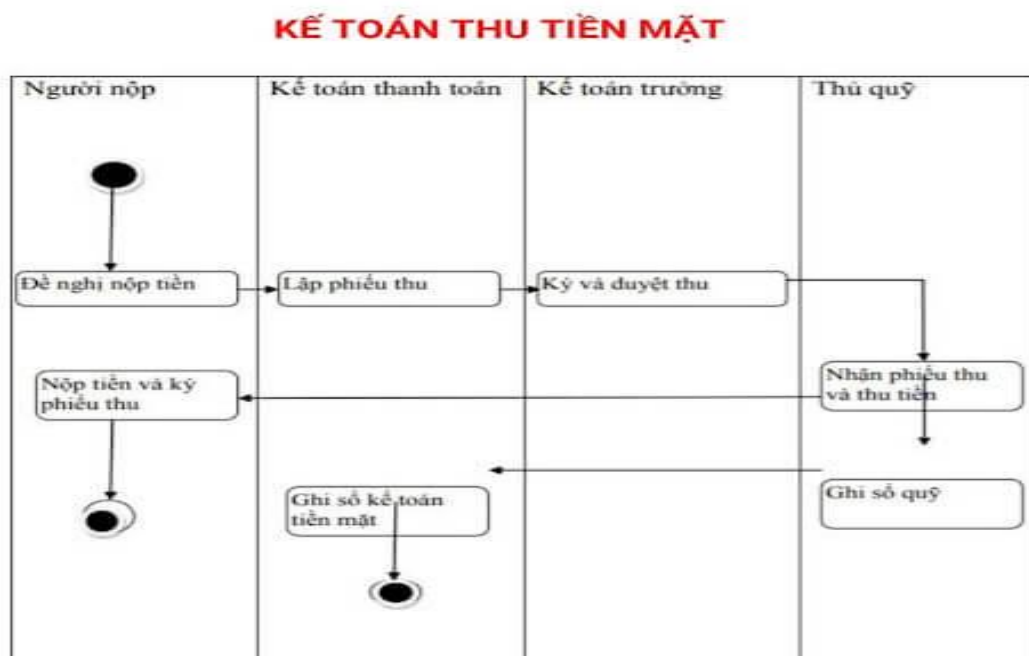
Trong sơ đồ quy trình thu chi tiền mặt, phiếu thu đóng vai trò quan trọng. Mỗi phiếu thu thường có 3 liên với mục đích sử dụng khác nhau:

Liên 1: Lưu tại bộ phận kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 2: Thủ quỹ giữ để ghi Sổ quỹ

Liên 3: Giao cho người nộp tiền làm chứng từ đã nộp tiền

Các phiếu thu và chứng từ gốc cần được thu thập, lưu trữ đầy đủ trong suốt năm tài chính. Sau đó, chúng sẽ được chuyển sang khu vực lưu trữ lâu dài theo quy định.



Sơ đồ 2.3. Quy trình thu tiền mặt chuẩn

Trong sơ đồ quy trình thu chi tiền mặt, phần chi tiền mặt đòi hỏi sự kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo tính minh bạch và chính xác. Phiếu chi là chứng từ quan trọng, xác định số tiền thực tế chi ra và làm căn cứ cho thủ quỹ thực hiện việc chi tiền.

Sơ đồ quy trình chi tiền mặt gồm 7 bước:

Bước 1 – Lập đề nghị chi tiền: Người đề nghị chi tiền lập giấy đề nghị thanh toán hoặc giấy đề nghị tạm ứng. Giấy đề nghị cần ghi rõ mục đích, số tiền và các thông tin cần thiết khác, sau đó chuyển cho Kế toán thanh toán.

Bước 2 – Lập phiếu chi: Kế toán thanh toán tiếp nhận giấy đề nghị, kiểm tra tính hợp lệ và lập phiếu chi. Phiếu chi sau khi lập sẽ được chuyển cho Kế toán trưởng.

Bước 3 – Kiểm tra và đề xuất duyệt chi: Kế toán trưởng kiểm tra phiếu chi. Nếu phát hiện sai sót, phiếu chi sẽ được trả lại Kế toán thanh toán để chỉnh sửa. Nếu phiếu chi hợp lệ, Kế toán trưởng chuyển lên Giám đốc để ký duyệt.

Bước 4 – Phê duyệt chi tiền: Giám đốc hoặc người được ủy quyền xem xét và ký duyệt phiếu chi. Sau khi duyệt, phiếu chi được chuyển lại cho Kế toán thanh toán.

Bước 5 – Chuyển phiếu chi cho thủ quỹ: Kế toán thanh toán tiếp nhận phiếu chi đã được duyệt và giao cho Thủ quỹ để thực hiện việc chi tiền.

Bước 6 – Chi tiền và xác nhận: Thủ quỹ tiến hành ký xác nhận, chi tiền cho người đề nghị và yêu cầu người nhận tiền ký đầy đủ vào phiếu chi.

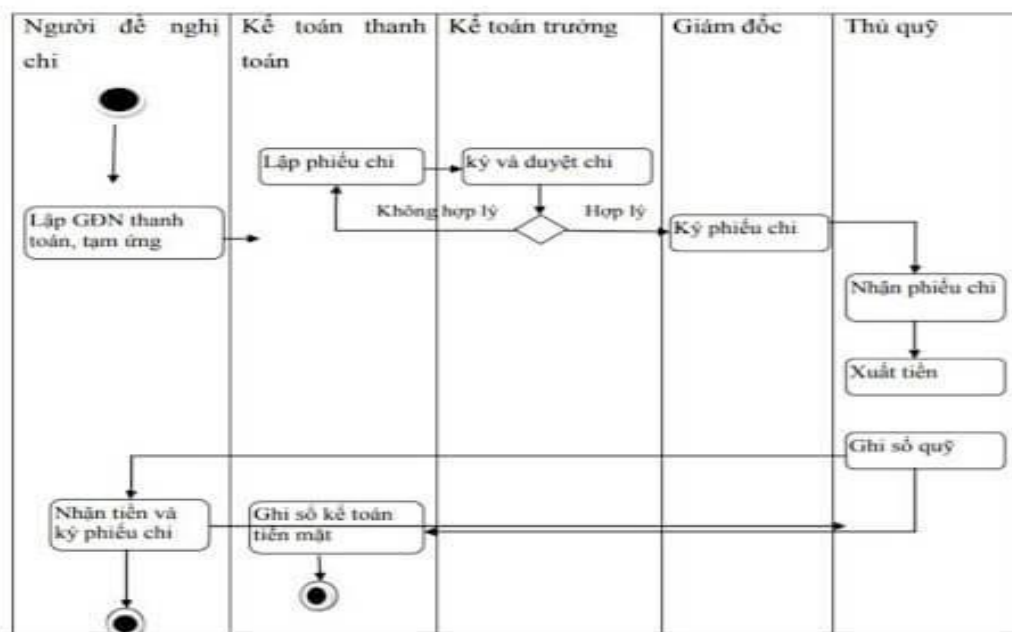
Bước 7 – Cập nhật sổ sách: Thủ quỹ ghi vào sổ quỹ (giữ lại liên 2) và chuyển liên 1 của phiếu chi cho Kế toán thanh toán để ghi vào sổ tiền mặt (TK 111).

Trong quá trình thực hiện sơ đồ quy trình thu chi tiền mặt, nếu khoản chi không được duyệt ở bất kỳ khâu nào, thông báo trả về sẽ được gửi cho người đề nghị chi tiền để giải quyết hoặc điều chỉnh.

Phiếu chi thường được lập thành 2 liên:

Liên 1: Lưu tại bộ phận kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 2: Thủ quỹ giữ để ghi Sổ quỹ

KẾ TOÁN CHI TIỀN MẶT

Sơ đồ 2.4. Quy trình chi tiền mặt chuẩn

Theo dõi chi tiết:

Tiền mặt tại quỹ và trong các giao dịch thanh toán của công ty chỉ sử dụng chủ yếu là đồng Việt Nam nên chỉ mở 1 tài khoản chi tiết là tài khoản 11110 - Tiền Việt Nam đồng.

**Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty.*

Một số nghiệp vụ thực tế tại công ty vào thời điểm tháng 01/2025.

Ví dụ 1 : Ngày 26/01/2025, Thu tiền cước vận chuyển của CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CONTAINER CÁT theo hóa đơn GTGT 000093 , tổng giá trị thanh toán có cả VAT 8% là 1.600.000, khách hàng thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Định khoản nghiệp vụ:

Nợ 111: 1.600.000

Có 511: 1.481.481

Có 3331: 118.519

Căn cứ vào hóa đơn 000093 (Biểu số 2.1), Phiếu thu (Biểu số 2.2) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.11). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.12) và sổ cái TK 333,511. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết doanh thu sẽ vào sổ chi tiết bán hàng, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số 2.2) tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.13).

Dưới đây là Hóa đơn GTGT số 000093(Biểu số 2.1)

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT số 000093

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C25TTC

Số (No.): 000093

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

(E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 26 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Mã QGT (Code): 00A498FC04B7594149ADD497F995AED7B1

CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRANS

Mã số thuế (Tax code): 0310429649-001

Địa chỉ (Address): Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank account):

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CONTAINER CÁT

Mã số thuế (Tax code): 0201969387

Địa chỉ (Address): Số 4 Đường K9, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam .

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	PHÍ VẬN CHUYỂN	LÔ	1	1.481.481	1.481.481
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					1.481.481
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		118.519
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					1.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(Digital signature (if any))

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

(E-signature, Digital signature)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH
LOGISTICS
SINOVITRANS

Ký ngày (Signing Date): 26/01/2025

Biểu số 2.2 Phiếu thu ngày 26/01/2025

Đơn vị: CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRANS			Mẫu số 01 - TT	
Địa chỉ: Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.			(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)	
PHIẾU THU				
Ngày 26 tháng 01 năm 2025			Quyển số: Số: Nợ: Có:	
Họ và tên người nộp tiền: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CONTAINER CÁT				
Địa chỉ: Số 4 Đường K9, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam				
Lý do nộp: Thu phí vận chuyển công ty TNHH Dịch Vụ Container Cát theo hóa đơn số 000093				
Số tiền: 1.600.000..... (Viết bằng chữ): Một triệu sáu trăm nghìn đồng				
Kèm theo:				
Chứng từ gốc.				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Ví dụ 2: Ngày 28/01/2025, chị Nguyễn Thị Hạnh - Phòng Kế toán - Hành chính, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 200.000.000 đồng.

Định khoản nghiệp vụ 2:

Nợ 111:200.000.000

Có 112: 200.000.000

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Phiếu thu (Biểu số: 2.3), Giấy rút tiền (Biểu số: 2.4), Giấy báo nợ (Biểu số: 2.5), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số:2.12) và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số: 2.3) thủ quỹ tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số: 2.13), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.3 Phiếu thu ngày 28/01/2025**Đơn vị: CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRANS****Mẫu số 01 - TT****Địa chỉ: Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường
Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam.****(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)****PHIẾU THU**

Ngày 28 tháng 01 năm 2025

Quyển số:

Số:

Nợ TK 111: 200.000.000

Có TK 112: 200.000.000

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hạnh

Địa chỉ: Phòng kế toán - Hành chính

Lý do nộp: Rút tiền ngân hàng nhập quỹ tiền mặt

Số tiền:200.000.000..... (Viết bằng chữ): Hai trăm triệu đồng

Kèm theo:Chứng từ gốc.

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Người nộp**
(Ký, họ tên)

Ngày 28 tháng 01 năm 2025

Người lập
(Ký, họ tên)**Thủ quỹ**
(Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.4 Giấy rút tiền ngày 28/01/2025



NGÂN HÀNG Á CHÂU

GIẤY RÚT TIỀN
Cash Deposit Slip
Ngày/Date: 28/01/2025

Liên 2/Copy 2
Số / No 364
Giao người nhận
Depositors copy

Tài khoản có/Credit A/C No: 122238889

Tên tài khoản/Account name: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

Số tiền bằng chữ/ In word: Hai trăm triệu đồng chẵn. Số tiền bằng số: 200.000.000

Người rút tiền/Deposited by: **Nguyễn Thị Hạnh**

Địa chỉ/Address: Phòng kế toán- Hành chính

Tại ngân hàng/ with bank: ACB-HP

Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản

Người rút tiền

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Depositors signature

Teller

Supervisor

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.5 Giấy báo nợ ngày 28/01/2025



NGÂN HÀNG A CHÂU

Số 364

MÃ GDV:TUYETANH

MÃ KH:8675

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 28/01/2025

Kính gửi: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

Mã số thuế: 0310429649-001

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 122238889

Số tiền bằng số: 200.000.000, đồng

Số tiền bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn.. /

Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Ví dụ 3: Ngày 31/01/2025 Cty TNHH Logistics Sinovitrans đã thanh toán phí nâng Cont cho công ty Nam Đình Vũ . Giá trị thanh toán là 1.485.000. Thuế Vat là 10%.

Định khoản nghiệp vụ:

Nợ 6417: 1.350.000

Nợ 133: 135.000

Có 111: 1.485.000

Căn cứ vào nghiệp vụ 3 lập phiếu chi (biểu số 2.6), chứng từ thanh toán (biểu số 2.7), hóa đơn GTGT (biểu số 2.8).

Biểu số 2.6:Phiếu chi

Đơn vị: Cty TNHH Logistics Sinovitrans			Mẫu số 01 - TT	
Địa chỉ: Phòng 616, tầng 6 , TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng			(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)	
PHIẾU CHI				
Ngày 31 tháng 01 năm 2025			Quyển số:	
			Số:	
			Nợ 6417: 1.350.000	
			Nợ 133: 135.000	
			Có 111: 1.485.000	
Họ và tên người nhận tiền: Công ty Cổ Phần Nam Đình Vũ				
Địa chỉ: LÔ CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu1), Phường Đông Hải 2, Quận Hải An , Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				
Lý do chi: thanh toán phí nâng Cont				
Số tiền: 1.485.000..... (Viết bằng chữ): Một triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng				
Kèm theo: Chứng từ gốc.				
Ngày tháng năm				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.7 Chứng từ thanh toán



SINOVITRANS LOGISTICS CO.,LTD-HAI PHONG BRANCH
ADDRESS: ROOM 616,TD BUSINESS CENTER,LE HONG
PHONG STR, NGO QUYEN DIST, HAI PHONG CITY, VIETNAM
TEL: 02253832983

Tax Code : 0201741248

Page 1 of 1

Tel :

Address: LOT CA1,NAM DINH VU INDUSTRIAL PARK (ZONE 1), DONG HAI 2 WARD, HAI AN DISTRICT , HAI PHONG CITY

CHỨNG TỪ THANH TOÁN Payment Voucher

NHÀ CUNG CẤP : NAM DINH VU PORT JOINT STOCK COMPANY

No :SSPSI25030033

供应商

TÊN NGÂN HÀNG :

JOB :SSPSI25030033

银行名称

SWIFT CODE :

MBL

ĐỊA CHỈ NGÂN HÀNG :

HBL No . :

银行地址

SỐ TÀI KHOẢN NGÂN :

ISSUE DATE :

HÀNG

银行账号

TRANSACTION:SHPPV250300113

DESCRIPTION NỘI DUNG	UNIT PRICE TIỀN HÀNG	QTY SỐ LƯỢNG	AMOUNT THÀNH TIỀN	VAT(%)	TOTAL AMOUNT TỔNG CỘNG	CUR
LIFT ON – DESTINATION – SON 1*40HC	1.350.000	1	1.350.000	10	1.485.000	VND

THÀNH TIỀN

SUB TOTAL

SSPSI25030033

1.350.000

THUẾ

VAT(%)

135.000TỔNG CỘNGGRAND TOTAL1.485.000

Total:

1.485.000

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ PREPARE	PHÊ DUYỆT APPROVE	KẾ TOÁN Account Dept.Checked By	GIÁM ĐỐC TÀI VỤ Account Deft. Verified By	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL MANAGER

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.8 Hóa đơn GTGT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NAM ĐÌNH VŨ Ký hiệu: 1C25
(NAM DINH VU PORT JOINT STOCK COMPANY) Số : 65051

Mã số thuế : 0201741248

Địa chỉ: Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu1), Phường
 Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 225 8831 688

Fax: (+84) 225 8831 188

Số tài khoản: (VND) 0097.0406.000.8688

-(USD) 0098.4006.000.8688

Tại Ngân hàng: Ngân hàng Quốc tế Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng (VietNam
 International Commercial Joint Stock Bank – Hai Phong Branch)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày(date) 31 tháng (month) 1 năm (year) 2025

Họ tên người mua hàng:

Điện thoại:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRAN

Mã số thuế: 0310429649-001

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đơn vị tiền tệ: VND

Địa chỉ: Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong,
 Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Phí nâng hàng GP từ bãi Xe Cont (40F) SEKU6517210	CONT	1,00	1.350.000	1.350.000

Cộng tiền hàng:.....1.350.000.....

Thuế suất GTGT: 10%.....Tiền thuế:.....135.000.....

Tổng cộng tiền thanh toán.....1.485.000.....

Số tiền viết bằng chữ:... Một triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng.....

Người mua hàng

Người bán hàng

Ký, ghi rõ họ tên (Customer's signature)

Ký, ghi rõ họ tên (Customer's signature)



(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Ví dụ 4: Ngày 31/01/2025, thanh toán tiền cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT, số tiền gồm cả 10 % thuế VAT là 8.805.500 đồng.

Định khoản nghiệp vụ như sau:

Nợ 242: 8.005.000

Nợ 133: 800.500

Có 111: 8.805.500

Căn cứ vào Phiếu chi (Biểu số 2.9), hóa đơn GTGT (Biểu số 2.10) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 642, TK 133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.9 Phiếu chi ngày 31/01/2025

Đơn vị: Cty TNHH Logistics Sinovitrans			Mẫu số 01 - TT		
Địa chỉ: Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng			(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)		
PHIẾU CHI					
Ngày 31 tháng 01 năm 2025			Quyển số:		
			Số:		
			Nợ 6427: 8.005.000		
			Nợ 133: 800.500		
			Có 111: 8.805.500		
Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT					
Địa chỉ: Số 4 lô 2A, đường Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Lý do chi: thanh toán tiền máy in					
Số tiền:8,805,500..... (Viết bằng chữ): Tám triệu tám trăm linh năm nghìn năm trăm đồng					
Kèm theo: Chứng từ gốc.					
Ngày tháng năm					
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập	Thủ quỹ	
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.10 Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C25TTC

Số (No.): 0000674

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

(E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 31 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00A498FC04B7594149ADD497F995AED7B7

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT

Mã số thuế (Tax code): 0200552449

Địa chỉ (Address): Số 4 lô 2A, đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank account):

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRAN

Mã số thuế (Tax code): 0310429649-001

Địa chỉ (Address): Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Máy in Cannon Laser LBP 5500	Chiếc	1	8.005.000	8.005.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					8.005.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			800.500
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					8.805.500
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Tám triệu không trăm linh năm nghìn nawnmtrawm đồng					

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký số (nếu có))
(Digital signature (if any))

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)
(E-signature, Digital signature)



Biểu số 2.11. Trích sổ Nhật kí chung tháng 01 năm 2025

Công ty Logistics Sinovitrans

Mẫu số S03a-DN

Phòng 616, tầng 6 Lô 20A – LHP – HP

Ban hành theo QĐ số 200/2014/ QĐ/BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC**NHẬT KÍ CHUNG**

Tháng 01/ 2025

ĐVT: đồng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Phát sinh trong kỳ	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
....			...			
26/01	PT2601	26/01	Thu tiền cước vận chuyển của CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CONTAINER CÁT	111	1.600.000	
				511		1.481.481
				3331		118.519
28/01	PT2801	28/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111	200.000.000	
				112		200.000.000
31/01	PC3001	31/01	Thanh toán phí nâng Cont cho công ty Nam Đình Vũ	6417	1.350.000	
				133	135.000	
				111		1.485.000
31/01	PC3002	31/01	Thanh toán tiền cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT	242	8.005.000	
				133	800.500	
				111		8.805.500
....			...			
Tổng cộng					137.267.695.975	137.267.695.975

- Sổ này có: 14 trang, đánh từ số trang 01 đến trang 14

- Ngày mở sổ: 08/01/2025

Ngày 31 tháng 01 năm 2025

Người ghi sổ
(Kí họ và tên)**Kế toán trưởng**
(Kí họ và tên)**Giám đốc**
(Kí họ ,tên và đóng dấu)

(Nguồn : Phòng kế toán-hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.12. Trích Sổ cái TK 111 tháng 01 năm 2025

Công ty Logistics Sinovitrans tại HP
Phòng 616, tầng 6 Lô 20A – LHP –
HP

Mẫu số S3b-DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT-
BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 01 năm 2025
Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh trong kỳ	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		982.495.000	
...	...	...	...	...	...	...
26/01	PT2601	26/01	Thu tiền cước vận chuyển của CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CONTAINER CÁT	511	1.481.481	
				3331	118.519	
28/01	PT2801	28/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	112	200.000.000	
31/01	PC3001	31/01	Thanh toán phí nâng Cont cho công ty Nam Đình Vũ	6417		1.350.000
				133		
31/01	PC3002	31/01	Thanh toán tiền cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT	242		8.005.000
				133		800.500
			Cộng SPS		2.242.831.500	3.039.727.500
			Số dư cuối kỳ		185.599.000	

- Sổ này có: 06 trang, đánh từ số trang 01 đến trang 06

- Ngày mở sổ: 08/01/2025

Ngày 31 tháng 01 năm 2025

Người ghi sổ
(Kí họ và tên)

Kế toán trưởng
(Kí họ và tên)

Giám đốc
(Kí họ ,tên và đóng dấu)

(Nguồn : Phòng kế toán công ty)

Biểu số 2.13.Trích sổ quỹ tiền mặt TK111

Công ty Logistics Sinovitrans tại HP
Phòng 616, tầng 6 Lô 20A – LHP – HP

Mẫu số S38-DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Từ ngày 01-01-2025 đến ngày 31-01-2025

Tài khoản: 1111 – Tiền Việt Nam

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Phát sinh trong kỳ		
	Số hiệu	Ngày		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu kỳ			982.495.000
			Số phát sinh			
...	...	...	...	...	...	...
26/01	PT2601	26/01	Thu tiền cước vận chuyển của CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CONTAINER CÁT	1.600.000		984.095.000
28/01	PT2801	28/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	200.000.000		1.184.095.000
31/01	PC3001	31/01	Thanh toán phí nâng Cont cho công ty Nam Đình Vũ		1.485.000	1.182.610.000
31/01	PC3002	31/01	Thanh toán tiền cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT		8.805.500	1.174.604.500
			Cộng SPS	2.242.831.500	3.039.727.500	
			Số dư cuối kỳ			185.599.000

- Sổ này có: 03 trang, đánh từ số trang 01 đến trang 03

- Ngày mở sổ: 08/01/2025

Người ghi sổ
(Kí họ và tên)

Kế toán trưởng
(Kí họ và tên)

Ngày 31 tháng 01 năm 2025
Giám đốc
(Kí họ,tên và đóng dấu)

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

2.2.4. Quy trình hạch toán

Theo hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam (Thông tư 200/2014/TT-BTC), tiền mặt được hạch toán chủ yếu trên **Tài khoản 111 - Tiền mặt** (đơn vị tiền tệ: VND). Quy trình hạch toán tiền mặt nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch và kiểm soát dòng tiền. Quy trình được thực hiện theo các bước sau, áp dụng cho doanh nghiệp nói chung (có thể điều chỉnh theo quy mô và ngành nghề).

2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Logistics Sinovitrans

Tiền gửi ngân hàng của Công ty TNHH Logistics Sinovitrans gửi tại ngân hàng để thực hiện các giao dịch thanh toán từ 20 triệu đồng trở lên nhằm đảm bảo tính an toàn, tiện dụng và đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT. Tiền gửi ngân hàng của công ty gồm đồng Việt Nam (VND) và đồng Đô la Mỹ (USD) .

- Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn là để thực hiện việc thanh toán nợ cho các nhà cung cấp, thu tiền nợ khách hàng hoặc giao dịch qua ngân hàng số tiền lớn để đảm bảo tính an toàn và tiện dụng .

- Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

- Để thuận tiện cho việc giao dịch, công ty mở tài khoản tại 3 ngân hàng là:

- + Ngân hàng ACB : tài khoản 11213-VND.

- + Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank - VCB): tài khoản 11212-VND.

- Các khoản công nợ, thanh toán trong nước của công ty chủ yếu được giao dịch tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Phòng.

- Công ty thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty với sổ phụ của ngân hàng để phát hiện kịp thời những chênh lệch nếu có và tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

2.3.1. Chứng từ sử dụng

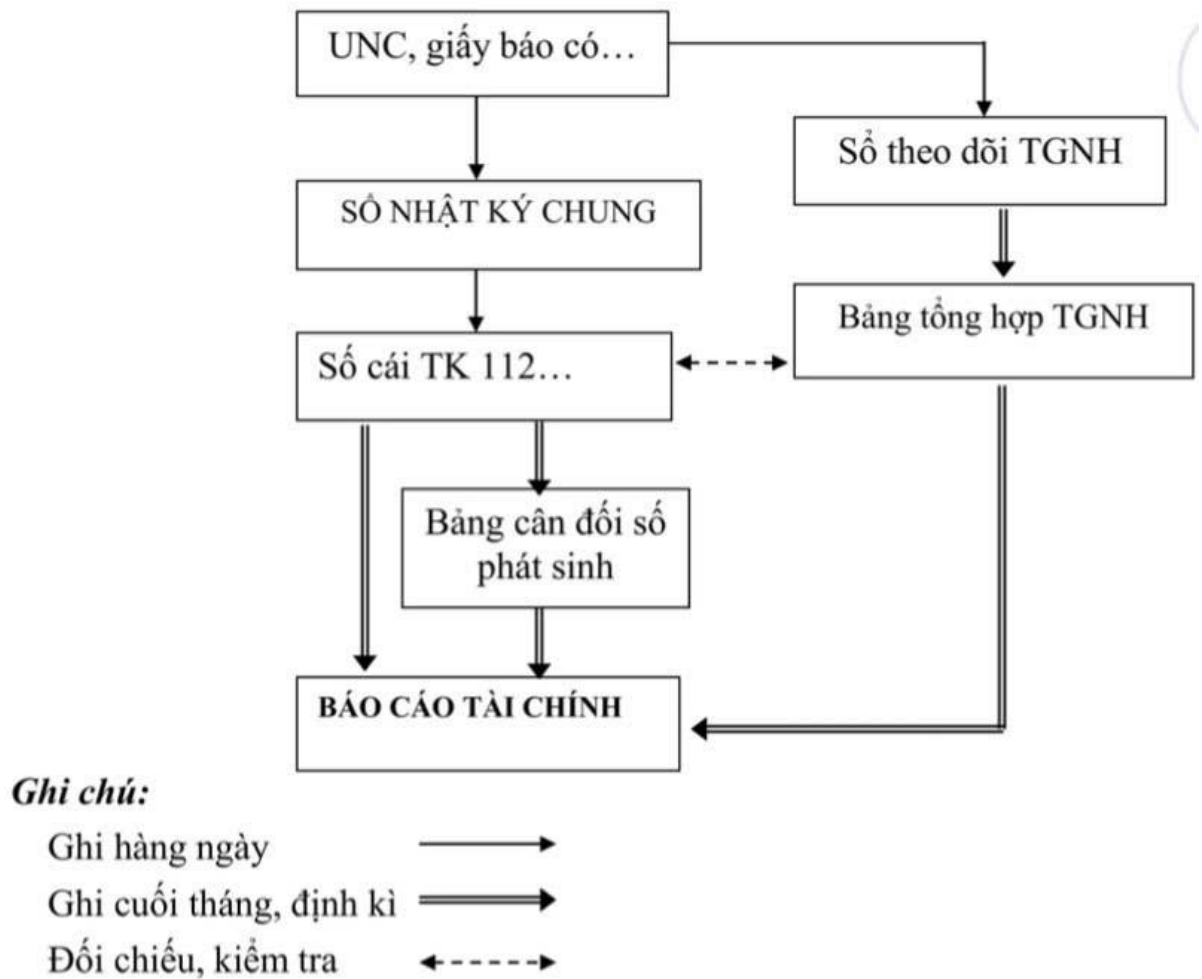
- Phiếu thu, phiếu chi tiền gửi ngân hàng.

- Giấy báo nợ, giấy báo có.

- Giấy chứng nhận nộp tiền.

- Bản sao kê tài khoản của ngân hàng...

Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.



Sơ đồ 2.5 Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

2.3.2. Tài khoản sử dụng

Theo dõi tổng hợp:

Tài khoản TK 112 - Tiền gửi ngân hàng: Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn của đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ gửi tại ngân hàng

Nội dung kết cấu tài khoản 112**Nợ****TK 112****Có**

<u>SPSTK:</u>	<u>SPSTK:</u>
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ được khách hàng thanh toán.	- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ thanh toán cho các nhà cung cấp.
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng.	- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.	- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.
- Tổng số phát sinh nợ.	- Tổng số phát sinh có.
<u>SDCK:</u>	
Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn gửi tại ngân hàng.	

Theo dõi chi tiết:

Công ty gửi tiền tại 3 ngân hàng và mở 4 tài khoản chi tiết gồm:

- Tài khoản 11213: Tiền gửi tại ngân hàng ACB -VND.
- Tài khoản 11212: Tiền gửi tại ngân hàng Vietcombank-VND.

Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

Công ty mở tài khoản tại 3 ngân hàng nhưng các giao dịch chủ yếu chỉ phát sinh tại ngân hàng ACB chi nhánh Hải Phòng nên ở đây chỉ hạch toán tài khoản tiền gửi tại ngân hàng ACB Hải Phòng trong tháng 01/2025.

Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.

Ví dụ 1:

Ngày 11/01/2025, công ty nhận được tiền vận chuyển của công ty công nghệ deyun vào tài khoản ACB Hải Phòng với số tiền là 19.800.000 đồng Kế toán ghi sổ như sau:

Nợ 112: 19.800.000

Có 511: 18.000.000

Có 3331: 1.800.000

Căn cứ vào hóa đơn số 0000572 (biểu số 2.14), Giấy Báo có (biểu số 2.15) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.23). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (biểu số 2.24).

Biểu số 2.15 Giấy báo có ngày 11/01/2025



NGÂN HÀNG A CHÂU

Số 870

MÃ GDV:PHUDTQTO

MÃ KH:8675

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 11/01/2025

Kính gửi: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

Mã số thuế: 0310429649-001

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 122238889

Số tiền bằng số: 19.800.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn../

Nội dung: ## Công ty Công nghệ Deyun Việt Nam trả tiền theo hóa đơn 0000572
##

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Ví dụ 2:

Ngày 15/01/2025, DỊCH VỤ HÀNG HẢI PHƯƠNG ĐÔNG (ORIMAS) - CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM TT phí hàng nhập BL: SNLESHVL04J1071, LO SSPSI24120717 - ORIMAS vào tài khoản

ACB Hải Phòng với số tiền là 12.719.093 đồng .

Kế toán ghi sổ như sau:

Nợ 112: 12.719.093

Có 511: 11.562.812

Có 3331: 1.156.281

Căn cứ vào hóa đơn số 0000831 (biểu số 2.16), Giấy Báo có (biểu số 2.17) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.23). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (biểu số 2.24).

Biểu số 2.17 Giấy báo có ngày 15/01/2025



NGÂN HÀNG A CHÂU

Số 873

MÃ GDV:PHUDTQTO

MÃ KH:8675

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 15/01/2025

Kính gửi: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

Mã số thuế: 0310429649-001

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 122238889

Số tiền bằng số: 12.719.093 đồng

Số tiền bằng chữ: Mười hai triệu bảy trăm mười chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng chẵn..

Nội dung: ## Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam trả tiền theo hóa đơn 0000831 ##

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Ví dụ 3:

Ngày 25/01/2025, thanh toán tiền điện với tổng số tiền là: 85.286.202, thuế GTGT là 10%.

Kế toán ghi sổ như sau:

Nợ 6427: 76.757.582

Nợ 1331: 8.528.620

Có 112: 85.286.202

Căn cứ vào hóa đơn số 0000507 (biểu số 2.18), UNC (biểu số 2.19) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.23). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (biểu số 2.24).

Biểu số 2.18 Hóa đơn GTGT ngày 25/01/2025

[illegible]

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.19 UNC ngày 25/01/2025**ỦY NHIỆM CHI/ PAYMENT ORDER****Số/No.21902****Ngày/Date 25/01/2025****ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/Applicant****Tên tài khoản/ Account Name** CN CTY LOGISTICS SINOVITRANS TAI HP**Số tài khoản/ Account No.** 122238889**Tại ngân hàng Á Châu_chi nhánh/ At ACB_Branch** ACB – PGD TD PLAZA**ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/Beneficiary****Đơn vị thụ hưởng/ Beneficiary** VU HONG SON☐ **Số tài khoản/ Account No.** 106878000901☐ **CMND/PP/ ID/PP****Ngày cấp/ Date of issue****Nơi cấp /Place of issue****Tại ngân hàng/ Beneficiary's Bank** Vietcombank – NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam**Tỉnh/Tp/ Province/City****Số tiền bằng số/ Amount in figures** 85.286.202**Bằng chữ/ Amount in words** Tám mươi lăm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm lẻ hai**Nội dung/ Detail** SINOVITRANS HP TT TIEN DIEN**Phí chuyển tiền do**

Transfer fee to be paid

Đơn vị trả tiền

The applicant

Đơn vị thụ hưởng

The beneficiary

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ Applicant	NGÂN HÀNG Á CHÂU/ ACB	NGÂN HÀNG B/ B bank
-----------------------------------	------------------------------	----------------------------

Kế toán trưởng

Chief Accountant

Chủ tài khoản

Account Holder

Ghi số ngày

Post Date

Ghi số ngày

Post Date

Giao dịch viên

Teller

Kiểm soát viên

Supervisor

Giao dịch viên

Teller

Trưởng đơn vị

Manager

CN CTY TNHH
LOGISTICS
SINOVITRANS TAI HP
25/01/2025

Signature Not Verified
Ngân hàng TMCP Á Châu

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Ví dụ 4:

Ngày 28/01/2025, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt tại ngân hàng ACB Hải Phòng với số tiền là 200.000.000 đồng. Kế toán ghi sổ như sau:

Nợ 111: 200.000.000

Có 112: 200.000.000

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Phiếu thu (Biểu số: 2.20),

Giấy rút tiền (Biểu số 2.21), Giấy báo nợ (Biểu số 2.22), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số 2.24) và Sổ Cái TK 111. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng, căn cứ vào Giấy Báo nợ (Biểu số 2.22) tiến hành vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.23). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.25), kế toán ghi vào Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.26).

Biểu số 2.20 Phiếu thu ngày 28/01/2025

Đơn vị: CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRANS Địa chỉ: Phòng 616, tầng 6, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.		Mẫu số 01 - TT (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)	
PHIẾU THU Ngày 28 tháng 01 năm 2025			
Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hạnh Địa chỉ: Phòng kế toán - Hành chính Lý do nộp: Rút tiền ngân hàng nhập quỹ tiền mặt Số tiền:200.000.000..... (Viết bằng chữ): Hai trăm triệu đồng		Quyền số: Số: Nợ TK 111: 200.000.000 Có TK 112: 200.000.000	
Kèm theo: Chứng từ gốc.			
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp (Ký, họ tên)	Ngày 28 tháng 01 năm 2025 Người lập (Ký, họ tên)
		Thủ quỹ (Ký, họ tên)	

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.21 Giấy rút tiền ngày 28/01/2025



NGÂN HÀNG Á CHÂU

GIẤY RÚT TIỀN
Cash Deposit Slip
Ngày/Date: 28/01/2025

Liên 2/Copy 2
Số / No 364
Giao người nhận
Depositors copy

Tài khoản có/Credit A/C No: 122238889

Tên tài khoản/Account name: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

Số tiền bằng chữ/ In word: Hai trăm triệu đồng chẵn. Số tiền bằng số: 200.000.000

Người rút tiền/Deposited by: **Nguyễn Thị Hạnh**

Địa chỉ/Address: Phòng kế toán- Hành chính

Tại ngân hàng/ with bank: ACB-HP

Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản

Người rút tiền

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Depositors signature

Teller

Supervisor

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.22 Giấy báo nợ ngày 28/01/2025



NGÂN HÀNG Á CHÂU

Số 364

MÃ GDV:TUYETANH

MÃ KH:8675

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 28/01/2025

Kính gửi: Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

Mã số thuế: 0310429649-001

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 122238889

Số tiền bằng số: 200.000.000, đồng

Số tiền bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn../

Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.23. Trích Sổ nhật kí chung tháng 01 năm 2025

Công ty Logistics Sinovitrans
Phòng 616, tầng 6 Lô 20A – LHP – HP

Mẫu số S03a-DN
Ban hành theo QĐ số 200/2014/ QĐ/BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

NHẬT KÍ CHUNG

Tháng 01/ 2025

ĐVT: đồng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Phát sinh trong kỳ	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
....			...			
11/01	PT1101	1/01	Thu tiền vận chuyển của công ty Công nghệ Deyun Việt Nam	112	19.800.000	
				511		18.000.000
				3331		1.800.000
15/01	PT1501	15/01	CÔNG TY CỔ PHẦN	112	12.719.093	
			ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM TT phí hàng nhập BL	511		11.562.812
				3331		1.156.281
25/01	PC2501	25/01	Thanh toán tiền điện	6427	76.757.582	
				1331	8.528.620	
				112		85.286.202
28/01	PC2801	28/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111	200.000.000	
				112		200.000.000
Tổng cộng					91.541.571.058	91.541.571.058

- Sổ này có: 14 trang, đánh từ số trang 01 đến trang 14

- Ngày mở sổ: 08/01/2025

Ngày 31 tháng 01 năm 2025

Người ghi sổ
(Kí họ và tên)
dấu)

Kế toán trưởng
(Kí họ và tên)

Giám đốc
(Kí họ ,tên và đóng

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu 2.24. Trích Sổ cái TK 112 tháng 01 năm 2025

Công ty Logistics Sinovitrans tại HP
Phòng 616, tầng 6 Lô 20A – LHP – HP

Mẫu số S3b-DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 01 năm 2025
Tên TK: TGNH, Số hiệu: 112

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh trong kỳ	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		256.897.450	
...	...	...	...	...	...	...
11/01	PT1101	1/01	Thu tiền vận chuyển của công ty Công nghệ Deyun Việt Nam	511	18.000.000	
				3331	1.800.000	
15/01	PT1501	15/01	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM TT phí hàng nhập BL	511	11.562.812	
				3331	1.156.281	
25/01	PC2501	25/01	Thanh toán tiền điện	6417		76.757.582
				1331		8.528.620
28/01	PC2801	28/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111		200.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng SPS		15.689.745.542	15.636.987.542
			Số dư cuối kỳ		309.655.450	

- Sổ này có: 06 trang, đánh từ số trang 01 đến trang 06
- Ngày mở sổ: 08/01/2025

Người ghi sổ
(Kí họ và tên)

Kế toán trưởng
(Kí họ và tên)

Ngày 31 tháng 01 năm 2025
Giám đốc
(Kí họ ,tên và đóng dấu)

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu số 2.25. Trích Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng T1/2025

Công ty Logistics Sinovitrans tại HP
Phòng 616, tầng 6 Lô 20A – LHP – HP

Mẫu số S06-DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Từ ngày 01-01-2025 đến ngày 31-01-2025

Tài khoản: 11213

Nơi mở tài khoản giao dịch: ACB

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 122238889-VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày			Thu	Chi	Còn lại
			Số dư đầu kỳ				154.738.696
...	...	...	...	...			
11/01	PT1101	1/01	Thu tiền vận chuyển của công ty Công nghệ Deyun Việt Nam	511	18.000.000		325.323.814
				3331	1.800.000		327.123.814
15/01	PT1501	15/01	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM TT phí hàng nhập BL	511	11.562.812		338.686.626
				3331	1.156.281		339.842.907
25/01	PC2501	25/01	Thanh toán tiền điện	6417		76.757.582	263.085.325
				1331		8.528.620	254.556.705
28/01	PC2801	28/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111		200.000.000	54.556.705
...	...	...	...	...			
			Cộng SPS		12.423.848.092	12.431.354.884	
			Số dư cuối kỳ				147.265.987

- Sổ này có: 05 trang, đánh từ số trang 01 đến trang 05

- Ngày mở sổ: 08/01/2025

Ngày 31 tháng 01 năm 2025

Người ghi sổ
(Kí họ và tên)

Kế toán trưởng
(Kí họ và tên)

Giám đốc
(Kí họ, tên và đóng dấu)

(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)

Biểu 2.26 Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng*Công ty Logistics Sinovitrans tại HP**Phòng 616, tầng 6 Lô 20A – LHP – HP***BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Năm 2025**

TT	Tên ngân hàng	Dư đầu năm	Gửi vào	Rút ra	Dư cuối năm
1	Ngân hàng ACB	154.738.696	15.689.745.542	15.636.987.542	309.655.450
2	Ngân hàng VCB	102.158.954	3.265.897.452	3.205.632.658	162.423.518
	Cộng	256.897.450	18.955.642.994	18.842.620.200	772.078.968

Ngày 31 tháng 01 năm 2025

Người ghi sổ
(Kí họ và tên)**Kế toán trưởng**
(Kí họ và tên)**Giám đốc**
(Kí họ, tên và đóng dấu)*(Nguồn : Phòng kế toán-hành hành chính-Công ty TNHH Logistics Sinovitrans)*

2.3.3. Quy trình hạch toán

Theo hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam (Thông tư 200/2014/TT-BTC), tiền gửi ngân hàng được hạch toán chủ yếu trên **Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng** (đơn vị tiền tệ: VND). Quy trình nhằm đảm bảo kiểm soát dòng tiền, ghi nhận chính xác các giao dịch với ngân hàng và xử lý lãi suất. Quy trình được thực hiện theo các bước sau, áp dụng cho doanh nghiệp nói chung (có thể điều chỉnh theo quy mô và ngành nghề, ví dụ: logistics).

1. Chuẩn Bị Và Ghi Nhận Ban Đầu

Mở tài khoản ngân hàng: Doanh nghiệp ký hợp đồng mở tài khoản với ngân hàng, nhận Sổ phụ ngân hàng (nếu áp dụng).

Chứng từ: Sao kê ngân hàng (ngân hàng cung cấp hàng tháng), Giấy nộp tiền (mẫu 01-TT), Giấy rút tiền (mẫu 01-CT), Chứng từ điện tử (nếu chuyển khoản).

Bút toán ban đầu: Khi chuyển tiền từ tiền mặt hoặc vốn vào tài khoản ngân hàng.

Nợ TK112

Có TK 111/411/331

2. Ghi Nhận Tăng Tiền Gửi (Nộp/Rút Về Tài Khoản)

Các trường hợp: Chuyển từ tiền mặt, thu tiền khách hàng chuyển khoản, hoàn tiền từ bên khác.

Quy trình:

Kế toán nhận sao kê ngân hàng hoặc chứng từ nộp tiền.

Kiểm tra tính hợp lệ (số tiền, người thụ hưởng).

Ghi sổ cái TK 112 (Nợ TK 112 / Có TK tương ứng như 111 - Tiền mặt, 131 - Phải thu khách hàng, 511 - Doanh thu).

3. Ghi Nhận Giảm Tiền Gửi (Rút/Chuyển Ra)

Các trường hợp: Chuyển sang tiền mặt, thanh toán nhà cung cấp, chi phí, tạm ứng.

Quy trình:

Kế toán kiểm tra sao kê ngân hàng và chứng từ chi (hóa đơn, hợp đồng).

Lập lệnh chuyển khoản (ký duyệt bởi Giám đốc/Kế toán trưởng).

Ghi sổ cái TK 112 (Có TK 112 / Nợ TK tương ứng như 111 - Tiền mặt, 642 - Chi phí QLDN, 331 - Phải trả nhà cung cấp).

Nếu có VAT đầu vào từ giao dịch, ghi riêng TK 133.

Nợ TK 331

Có TK 112

4. Xử Lý Lãi Suất Và Phí Ngân Hàng

Các trường hợp: Lãi tiền gửi (thường cuối quý/tháng), phí quản lý tài khoản.

Quy trình:

Nhận thông báo lãi/phí từ ngân hàng qua sao kê.

Ghi nhận lãi: Nợ TK 112 / Có TK 515 (Doanh thu hoạt động tài chính).

Ghi nhận phí: Nợ TK 642/635 (Chi phí QLDN/Tài chính) / Có TK 112.

5. Kiểm Kê Và Đối Chiếu Định Kỳ

Tần suất: Hàng tháng (đối chiếu sao kê ngân hàng với sổ sách), hàng quý/năm (kiểm kê lớn).

Quy trình:

Kế toán đối chiếu số dư TK 112 với sao kê ngân hàng (số dư cuối kỳ).

Nếu chênh lệch: Điều tra (lãi/phí chưa ghi, giao dịch đang xử lý).

Thừa: Nợ TK 112 / Có TK 138/711 (Phải thu khác/Thu nhập khác).

Thiếu: Có TK 112 / Nợ TK 338/811 (Phải trả khác/Chi phí khác).

Lập Bảng đối chiếu tiền gửi ngân hàng (mẫu tự lập).

Xử lý chênh lệch: Ghi bút toán điều chỉnh và lưu biên bản giải trình.

6. Lập Báo Cáo Và Lưu Trữ

Báo cáo: Phản ánh số dư TK 112 trong Bảng cân đối kế toán (Tài sản lưu động); dòng tiền trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu B02-DN).

Lưu trữ: Sao kê ngân hàng lưu 10 năm (Luật Kế toán); sổ cái TK 112 lưu vĩnh viễn.

Kiểm soát nội bộ: Phân quyền ủy nhiệm chi (không chồng chéo); sử dụng ngân hàng điện tử để theo dõi thời gian thực.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS SINOVITRANS

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans

3.1.1. Ưu điểm

- + Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:
- + Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.
- + Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình lập trung, toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng Kế toán. Việc vận dụng hình thức này có ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức thực tế và có tinh thần trách nhiệm cao.

*** Về chứng từ kế toán sử dụng**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công

việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

- Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

- * **Về hình thức sổ kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

- * **Về hạch toán kế toán**

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng,

chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiền độ và hiệu quả công việc.

Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

*** Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ**

Hàng tháng Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt mà đến cuối năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần điều này là không hợp lý vì lượng tiền mặt hàng tháng của công ty giao dịch lớn, việc kiểm tra không thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ không phát hiện kịp thời sai sót nhằm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt tại Công ty.

*** Về công tác thanh toán**

Việc thanh toán qua ngân hàng của Công ty không sử dụng một cách triệt để khi có cơ hội. Những khoản tiền có giá trị trên 20 triệu đồng công ty thanh toán bằng chuyển khoản, có những khoản dưới 20 triệu công ty cũng có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng nhưng công ty lại chọn thanh toán bằng tiền mặt. Điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty.

*** Về việc hiện đại hóa công tác kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc ghi chép kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ

dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn thất tại hiện nay trong công tác kế toán vốn bằng tiền, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

*** Thứ nhất, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp Công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ. Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải.

- Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1381) - Chưa xác định được nguyên nhân

Có TK 111 - Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1388) - Đã xác định được nguyên nhân

Nợ TK 334 - Bất bồi thường trừ vào lương.

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381) - Chưa xác định được nguyên nhân

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338- Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 - Thu nhập khác

Có TK 338- Phải trả, phải nộp khác (3388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quý và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ.

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị: Bộ phận:	Mẫu số 08a - TT (Ban hành theo Thông tư số: .../2014/TT-BTC ngày .../.../2014 của BTC)		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ)			
Số:.....			
Hôm nay, vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm			
Chúng tôi gồm:			
- Ông/Bà:..... đại diện kế toán - Ông/Bà:..... đại diện thủ quỹ - Ông/Bà:..... đại diện			
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	
II	Số kiểm kê thực tế:	x	
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	
- Lý do: + Thừa: + Thiếu:			

Kết quả của bảng kiểm kê quỹ tháng 1/2025

Đơn vị : Công ty TNHH LOGISTICSSINOVITRANS

Bộ phận: Kế toán

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho đồng Việt Nam)

Số:

Hôm nay, vào 10 giờ 30 ngày 31 tháng 01 năm 2025

Chúng tôi gồm :

- Ông/ Bà ...Trần Thị Hà..... Đại diện kế toán
- Ông/ BàHoàng Mai Trang..... Đại diện thủ quỹ
- Ông/ Bà Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	164	77.505.000
II	Số kiểm kê thực tế:	164	77.500.000
1	- Loại 500.000	149	74.500.000
2	- Loại 200.000	15	3.000.000
	Cộng số tiền đã kiểm kê thực tế	164	77.500.000
III	Chênh lệch : (III= I – II)	0	5.000

- Lý do : + Thừa :Không có.....

+ Thiếu : 5.000

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ : Bị chênh lệch mất năm nghìn.

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm
kiểm kê quỹ**
(Ký, họ tên)

Thứ hai, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng.

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ.

Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Tính nhanh chóng. Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.
- Tính an toàn, thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.
- Tính hiệu quả, mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.
- Tính pháp lý. Thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định của nhà nước (từ 20.000.000 đồng trở lên) còn được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thứ ba, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán.

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo Tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hạch toán kế toán là rất cần thiết.

Áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: Misa, Fast accounting. Bravo,...Phần mềm kế toán Fast Accounting

Phần mềm kế toán Fast Accounting



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng. CUP CNTT...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là CH.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox....

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...

Phần mềm quản trị- tài chính- kế toán BRAVO



Phiên bản mới của "Phần mềm quản trị tài chính - kế toán BRAVO" là BravoR. Với nền tảng được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

BRAVO được xây dựng theo từng phân hệ (module) nhằm mục đích trợ giúp và quản lý các hệ thống quy trình quản lý SXKD của doanh nghiệp trên phần mềm (Quản lý và hoạch định tài nguyên doanh nghiệp)

Hệ thống mở, mềm dẻo linh hoạt cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, các yêu cầu về quản trị sẽ thay đổi dẫn đến sự quá tải đối với các phần mềm có thiết kế đóng. Đồng thời, tính đa dạng và đặc thù của các ngành nghề kinh doanh làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp khi không có những phần mềm được tổ chức tốt và thiết kế mở. Phần mềm BRAVO được thiết kế với hệ thống mở, mềm dẻo, linh hoạt để điều chỉnh các tính năng không chỉ phù hợp với yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng cho sự phát triển trong tương lai của doanh nghiệp cũng như sự biến động về chính sách, chế độ của Nhà nước (thiết kế hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế). Với nền tảng ứng dụng (Framework) được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

Quy trình xử lý trình tự công việc (Workflow)

Quy trình làm việc của doanh nghiệp có rất nhiều bộ phận cũng như nhân viên tham gia. Việc phối hợp xử lý công việc cũng như đồng nhất dữ liệu giữa các nhân viên, bộ phận rất phức tạp cần phải quy định trình tự các bước thực hiện sao cho việc nhập, khai thác dữ liệu tránh trùng lặp và sai sót. BRAVO cho phép người sử dụng tự khai báo, định nghĩa quy trình xử lý tuần tự các công việc phù hợp với thực tế doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

I. Kết luận

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp.

Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những chu trình:

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức lập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học, hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về công tác kiểm kê quỹ.
- + Về việc hiện đại hóa công tác kế toán.
- + Về công tác thanh toán.

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Logistics Sinovitrans:

- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Về việc hiện đại hóa công tác kế toán.
- + Về công tác thanh toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô **Nguyễn Thị Thúy Hồng** cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Phòng Kế toán - Hành chính Công ty TNHH Logistics

Sinovitrans đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ..

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư 200/2014/TT (2014), Hướng dẫn chế độ kế toán trong doanh nghiệp.
2. Tài liệu khác trên mạng.
3. *Công ty TNHH Logistics Sinovitrans (2012), Sổ sách kế toán công ty.*